AN NAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN SỐ 38

NGÀY 23 AVRIL 1932

安南雜誌

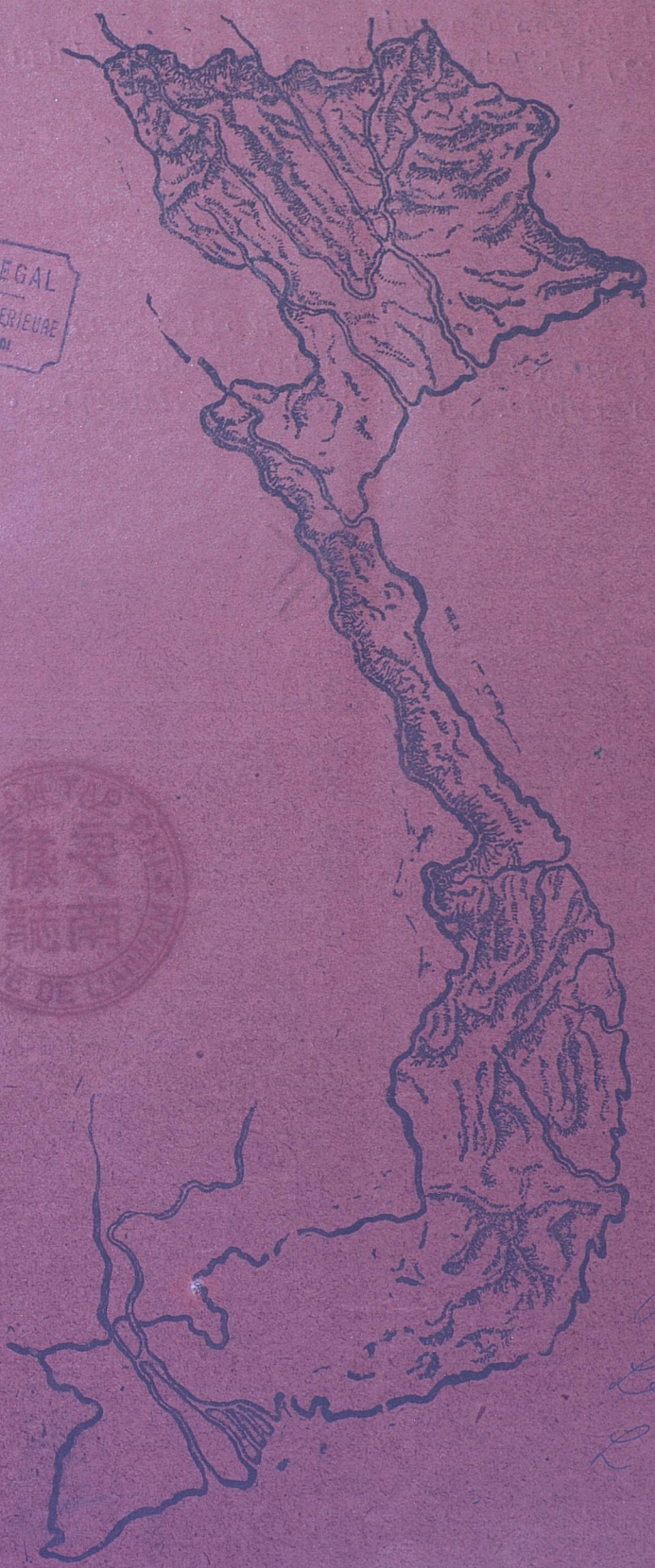

DÉPOT LEGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	5$00	7$00
Nửa năm	2,60	3,80
Một số	0,10	0,15

Toa bao : 72, Phố hàng Khoai - Hanoi

BIBL. CENTR. HANOI
C. 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khán-cáo

Bản-chí lần này tái bản được phần nhiều các ngài đại-lý ở các nơi sẵn lòng cổ-động, nên số độc-giả vẫn một ngày một tăng. Lại quý-hóa nhất là về việc tiền nong, tháng nào cũng tính toán trao giả sòng phẳng, vậy xin tiện đây ngỏ nhời kính tạ. — Duy có một vài ngài ở xa có lẽ vì bận việc quá, mà sơ nhãng đề, mãi đến nay cũng chưa cho biết việc tiêu-thụ ra sao. Tuy đã có thư nhắc hỏi, mà vẫn chưa nhận được giấy trả lời của các ngài. Vì không muốn để các vị độc-giả phải phiền lòng, nên Bản-chí vẫn gửi báo tiếp, nhưng đương buổi kinh-tế khó-khăn này, những điều như vậy, thật rất thiệt-thòi cho bản-quán.

Vậy trước khi thưa rõ từng ngài trên Bản-chí, xin ân-cần nhắc lại một lần này nữa, mong rằng các ngài lưu-ý cho.

Đa hạnh

An-Nam Tạp-Chí

☆☆

Vì muốn cho phổ-cập, nên từ trước tới nay, bản-chí bán ở trong ngoài vẫn có một giá. Nay vì nhà giấy thép tăng giá bưu-phí (mỗi số 0$02) nên Bản-chí phải tăng giá mua năm ở bên ngoài: một năm là 7p.00, nửa năm là 3p,80. Xin các vị độc-giả ở Hải-ngoại chú-ý.

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, dầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khí nọ đau, hoặc khí đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả.

Mỗi vé 1$00 — 6 vé 5$00

Bán tại **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**

№ 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT

MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân-tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh-thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, đong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, Thiếu đều dùng được cả. **Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50**

NGŨ-TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.

Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.

Hiệu Sinh-huy 41 Av. Maréchal Foch Vinh.

BÀN VỀ VẤN-ĐỀ CẢI-LƯƠNG Y-HỌC

Nước ta trải mấy nghìn năm, chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-hoa. To như luân-lý, văn-học, nhỏ đến tập-tục phục-sức, đâu đâu cũng nhìn thấy cái vết sâu sự Bắc Nam đồng-hóa. Vấn-đề y-học, cũng không thoát ra ngoài vòng cái định-lệ ấy được. Trừ ra một vài môn thuốc ngoại-khoa, một vài vị thuốc nam-dược, vì cái giá-trị kinh-nghiệm, ngày nay đã chiếm được một phần quan-trọng ở trong nghề làm thuốc nước nhá, còn phần nhiều các phương-thuốc đều theo y-lý Trung-hoa, mà phần nhiều các vị thuốc phục-dụng, cũng toàn là sản-xuất ở Trung-hoa cả.

Từ ngày môn thuốc Tây dần dần được thâu-dụng vào nghề trị-bệnh ở nước ta, môn y-học cũ thành ra mất tín-nhiệm. Cái đó là một điều không thể tránh được, bởi vì khoa thuốc Tây căn-cứ ở khoa-học, mà môn thuốc ta toàn bằng-cứ ở kinh-nghiệm và lý-tưởng, thì tất-nhiên là về phần xét bệnh dùng thuốc, bên này không thể nào rõ-ràng hiệu-nghiệm bằng được bên kia. Gần đây đã có người viết thơ cho một ông Lang ta nói rằng : *« Người ta không may bị bệnh, nếu chết vào tay ông Lang tây, còn biết được tên cái bệnh vì đấy mà chết; nếu chết ở tay các ông, thì sau khi chết rồi, mười ông Lang nói ra mười cách, đoán ra mười chứng, muốn biết được đích-danh cái bệnh thật là khó lòng. Như vậy thật là giết người một cách mập-mờ !* » Nhời nói ấy tuy có ý đùa bỡn, nhưng cũng có thể làm biểu-hiệu cho cái quan-niệm của phần đông người trí-thức đối với môn thuốc ta vậy.

Tuy nhiên, cứ sự thực ra, thường thường có nhiều bệnh, thầy Tây chịu bó tay không chữa nữa, mà mời đến thầy ta thì một vài thang là khỏi. Mới đây, ông Trương-Uẩn-Trung, một nhà y-sĩ Trung-hoa chuyên-môn về khoa « mạch » trong y-học Thái-tây, trong bài diễn-văn đọc ở kỳ Trung-quốc y-học đại-hội, có tuyên-bố rằng những điều phát-minh tối-tân của khoa «mạch-án» Thái-tây, có nhiều chỗ rất phù-hợp với các thuyết trong sách « Kỳ kinh Bát mạch » của Trung-quốc. Vậy ai dám bảo rằng môn thuốc ta toàn là những lời đoán phỏng ! Vả chăng khí-hậu thủy-thổ, Đông Tây không giống nhau, thì các cách sinh-hoạt của cơ-thể cũng mỗi nơi một khác. Nay muốn nhất-luật theo dùng thuốc Tây, mà vứt-bỏ cái khoa thuốc đã được kinh-nghiệm là có phần thích-hợp với thể-chất, với khí-huyết mình từ mấy nghìn năm, tưởng cũng không phải là một điều lợi cho người có bệnh.

Vậy vấn-đề cải-lương y-học của ta là một vấn-đề cũng nên lưu-tâm đến. Vẫn biết việc đó là một việc to-tát, phi hợp tâm lực của một số đông người sốt-sắng, không có thể thực-hành được. Nhưng, trước khi trông thấy hội cải-lương y-học thành-lập, tưởng cũng nên bầy tỏ một vài ý-kiến thiển-cận ra đây, để gióng một tiếng chuông đầu.

Bàn đến vấn-đề cải-lương, tức là bàn đến hai việc quan-yếu : một mặt bài trừ, một mặt chấn-chỉnh.

Y-học ta tức là y-học Trung-quốc, phát-sinh ra ở thời-đại thần-quyền đương thịnh-hành, cho nên trong các phương-pháp đoán bệnh chữa thuốc, phần nhiều có cái ảnh-hưởng sự thần-bí.

Ngoài ra, lại vì khoa sinh-lý-học và khoa giải-phẫu chưa được tinh-thông cho nên phàm những chỗ nào không hiểu, đều nhờ đến những thuyết hoang-đường bịa-đặt để giải-quyết. Thí dụ như các thuyết *tứ-thiên tại toàn, ngũ hành sinh khắc, lục khí phong hỏa, thập nhị kinh lạc v. v.* . . Những thuyết ấy đều có tính-cách mơ-hồ, nhưng di-hại nhất là cái thuyết ngũ-hành sinh-khắc. Thật ra trong y-học ta cũng có nhiều điều phát-minh, rất có giá-trị về đằng thực-nghiệm. Nếu biết nhân đấy mà dần dần nghiên-cứu cho tỏ-tường manh-mối, thì biết đâu ngày nay y-học ta lại không tinh-tế bằng y-học Thái-tây. Nhưng khốn nỗi, chỉ vì quá mê-tín cái thuyết âm-dương sinh-khắc, cho nên hễ thấy điều gì kỳ quái khó hiểu, tức là cho vào ở trong phạm-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

vị cải thuyết nhị-nghi ngũ-hành, vì thế mà trong mấy nghìn năm, khoa y-học của ta vẫn không vượt ra khỏi lối nói liều đoán phỏng. Ví dụ *can* là *can*, *phế* là *phế*, tả phế tự nhiên thông can, điều đó là nhờ ở kinh-nghiệm mà biết; *tỳ* là *tỳ*, *vị* là *vị*, muốn thăng tỳ tất phải giáng-vị, cái đó cũng là nhờ ở kinh-nghiệm mà biết. Nếu nhân đấy mà chịu khó tìm tòi cho rõ chỗ can-hệ của phế với can, tỳ với vị, thì tất nhiên sao cũng có ngày hiểu được lý-do những cái hiện-tượng ấy, nay nhất quyết bảo rằng phế là kim, can là mộc, kim mộc tương khắc, cho nên phế tả thì can thông; tỳ là âm, vị là dương, âm dương tương phản, cho nên tỳ thăng thì vị giáng. Hồ-đồ như thế rồi người sau nhân tuần người trước, thì còn mong gì có ngày hiểu được chân-lý nữa. Vậy nay muốn cải-lương y-học ta, tất phải bài trừ hết những thuyết hoang-đường ấy. Phàm về các nhẽ sinh-hoạt của thân-thể, các bộ phận trong phủ-tạng, điều gì đã nhờ kinh-nghiệm mà đúng với tây-học thì ta nên giữ lấy. Còn những điều chỉ căn-cứ ở lý-tưởng mà lại phản-đối với tây-học thì cần nên nhất-thiết vứt bỏ đi. Đó là công việc bài trừ.

Còn về công việc chấn-chỉnh, thì trước hết ta cũng nên thâu-thái ít nhiều vị thuốc tây, để giúp cho công-dụng những vị thuốc ta có bề thêm công-hiệu. Ví dụ như vị aspérine là một vị thuốc phát-hãn giáng-nhiệt rất thần-hiệu. Nếu là bệnh ngoại cảm có thể dùng lẫn với thạch-cao chi-mâu, mà nếu là bệnh nội-hư thì có thể dùng lẫn với địa-hoàng, nhị-đông. Như thế chắc sẽ có công-hiệu hơn là dùng vị ma-hoàng. Lại như quinine trị sốt-rét, cachou trị đờm bicarbonate de soude trị bệnh thực-tích v. v.. đều là các vị thuốc tây rất phổ-thông thần-hiệu, có thể dùng lẫn với thuốc ta được. Đại khái dùng thuốc tây để trị bề ngoài, thuốc ta để trị bên trong, thuốc tây trừ ngọn, thuốc ta trừ gốc, thì công-hiệu tất nhiên sẽ được hoàn-toàn mỹ-mãn hơn.

Sau nữa, bất cứ về môn học gì tất phải có thống-hệ giai-cấp mới mong tấn-tới được. Thuốc ta không có thống-hệ gì cả, cho nên nghề thuốc mỗi môn một khác, không biết bằng-cứ vào đâu; thuốc ta không có giai-cấp gì cả, cho nên nghề thuốc ai làm cũng được, không biết học-tập ở đâu. Nay muốn cải-lương y-học, tất phải đặt ra môn-phái, chia ra thứ-bực, để cho người mới học biết rõ đường lối mà theo, thì nghề học mới tinh-thông được. Đại-khái như khoa sinh-lý, khoa giải-phẫu, khoa bệnh-lý (đoán bệnh) khoa chẩn-đoán (bắt mạch) khoa dược-vật (xét thuốc) khoa sử-phương (kê đơn), mấy môn ấy đều là những đường lối mà các người muốn nghiên-cứu y-học tất phải noi theo, mới mong có được cái học đến nơi đến chốn. Về phần nội-dụng các môn-học ấy, như môn sinh-lý, môn giải-phẫu, tất-nhiên ta phải hoàn-toàn theo bên Tây-học, bởi vì trong y-học ta, xưa nay chưa từng có những môn ấy. Còn như các môn kia, ta cần phải châm-chước hai bên Đông Tây mà quy-định lấy một cái phương-châm nhất định, thì người đi học mới đỡ tốn công-phu, mà khoa y-học của ta mới mong có ngày thống-nhất được.

Mấy nhời thô-thiển, xin đem chất chính cùng các ngài có lòng lưu-tâm đến nền y-học nước nhà.

Ngô-Thúc-Địch

NGUYỄN-TIẾN-LÃNG
và
PHAN-KHÔI

Ông Nguyễn-tiến-Lãng bình-phẩm bài «cái nạn Phan-Khôi . . .» ở báo Trung-Bắc; ông Phan-Khôi trêu-trọc ông Nguyễn-tiến-Lãng ở báo Đông-Tây. Đối với cuộc bút-chiến (!) hoàn-toàn về phương-diện cá-nhân, Bản-chí vẫn không muốn can-thiệp đến. Nay vì ông Lãng e bài trả-lời ông Khôi ở dưới này, hoặc giả vì lẽ riêng gì, mà ông Hoang-tích-Chu không cho đăng lên mặt báo Đông-Tây, nên ông gửi về để bản-chí đăng giúp. Trước là vì nể lời một vị bạn thân, không lẽ tiếc một vài cột báo, sau là muốn để chư-vị quý Độc-giả cũng có đủ tài-liệu mà bình-phẩm cuộc xung-đột ấy, Bản-chí xin cứ y nguyên-văn bài đó đăng tải ra sau đây. Riêng phần Bản-chí vẫn cứ giữ thái-độ của bản-chí. *A. N. T. C.*

«Yênbay ngày 12 Avril 1932.

Kính ông chủ-bút Đông Tây

Thư này tôi gửi tiếp theo thư trước của tôi, về việc «qui-trợ-bút Phan tiên-sinh» thất vọng.

Tôi lại chịu có vài nhời lần này nữa cùng ông Phan-Khôi. Báo Đông-tây nếu còn biết giữ cái lễ-độ trong nghề, nên đăng cả hai cái thư của tôi lên trang nhất, cột thứ ba, thứ tư hay thứ năm.

Phan-khôi nói cái học của tôi là cái học vào lỗ tai ra lỗ miệng, mà chỉ dẫn chứng được có một điều: là tôi dùng chữ **Polémique** tỏ việc ông Tản-Đà bẻ **va**, và bè-bạn **va** đáp ông Tản-Đà; Phan-Khôi cho thế là sai, vì theo ý **va**, Tản-Đà bẻ **va**, **va** đáp lại mới là **Polémique**.

Trong thư trước tôi đã giảng chữ **Polémique** cho Phan-Khôi được hiểu. Hoặc thư ấy chưa đến tay ông, tôi nhắc lại cho Phan-Khôi nghe lần nữa.

Phan-Khôi cho là chưa tự cãi lại ông Hiếu, thì chưa coi được là có Polémique; đó là Phan-Khôi tự coi cái «tôi» của va, cái giá trị của *va* to quá (*hypertrophie du moi*), kỳ thực là Phan-Khôi nói láo, (tôi xin lỗi độc-giả; tiếc cho ngòi bút phải viết hai chữ ấy).

Nếu Phan-Khôi có được chút Tây-học, sẽ hiểu rằng: *Polémique* là cãi nhau chung quanh một hoặc vài ý-kiến, mà người cãi nhau dù là ai mặc dầu; ông Hiếu «giết Phan-Khôi trên đàn ngôn-luận,» bạn-bè Phan-Khôi đứng lên kêu, đó là có cuộc cãi lẽ vì ý-kiến Phan-Khôi, đó là có **Polémique**. Phan-Khôi có biết tra tự-vị chữ tây, giở cuốn Littré ra mà coi. Hoặc Phan-Khôi tự phụ hiểu chữ tây hơn cả Littré và các nhà Văn-Sĩ cùng viện Hàn-Lâm nước Pháp, tôi sẵn lòng coi Phan-Khôi là có bệnh về tinh-thần mà cho va mặc sức..... nói láo (tôi xin lỗi với độc-giả lần này nữa)

Phan-Khôi lại thất-vọng vì tôi «gian-vu» (theo lời va).

Tôi không cần phải nói đến cái ý gian-trá của Phan-Khôi, lập-luận và dùng chữ theo một lối sỏ-xiên (tôi lại phải xin lỗi độc-giả lần thứ ba) đến nỗi người ngoài cuộc đều xấu-hổ hộ cho Phan-Khôi và cho Đông-Tây đã làm cơ-quan.

Tôi chỉ khuyên Phan-Khôi đã viết ra câu: «Trong việc biện-luận mà không ngay thật-thì trong việc khác cũng ba-que có thể không ngay thật, rồi cái đời thành ra sỏ-lá, ba-que, hay là đến gian-tà, làm điều đại-ác được cũng nên», (đó là nhời nhẽ Phan-Khôi), thì va nên biết liệu đời mà theo câu ấy, kẻo người ta phải thương cho va là người trong phái.» Tôi nói cái gì, xin người theo, nhưng tôi làm cái gì, xin người đừng làm » (*fais ce que je dis, mais ne fais pas ce que je fais*).

Đối với Phan-Khôi, tôi *ngay thật*, cho nên khi tôi viết bài «*Autour d'une Polémique*», không có tờ Phụ-Nữ Tân-Văn nào dưới mắt, phải tin theo trí-nhớ của tôi, thì tôi cũng công-nhiên nói rõ ràng: « *Je n'ai malheureusement pas sous les yeux ce numéro du Phu-Nu Tân-Van, et ai cité de mémoire* ».

Tôi ngay thật, cho nên sợ rằng đối phó với Phan-Khôi hoặc không được theo đúng nghĩa-vụ tôi cầm-bút (nghĩa-vụ ấy, là phải rất công-bằng), cuối bài « *Một ý-kiến về cái án Phan-Khôi* » trong báo Trung-Bắc, tôi đã hứa với Phan-Khôi rằng nếu có thể thân-oan cho **va**, trước ngòi bút khép án của ông Tản-Đà, thì tôi sẽ xem lại cái tình-cảnh của va và xét lại ý-tưởng của va để rồi tôi nói với ông Hiếu chớ đối phó với *va* một cách quá nghiệt.

Tôi là tôi, cho nên đối với Phan-Khôi mà nhời khen chê của tôi, tôi cũng bắt buộc nó phải giữ lấy nếp văn-nhã.

Phan-Khôi là Phan-Khôi, cho nên bao nhiêu nhời Phan-Khôi đối phó với tôi, phần nhiều quá đáng, nhưng tôi há chẳng hiểu cái nhẽ: người làm sao, văn tất phải làm vậy. (*Le style, c'est l'homme*). Tôi trách Khôi làm chi?

Nay tôi giả nhời cho Khôi rõ:

1.— Phan-Khôi hỏi: « ông Lãng có thử đọc qua những bài ấy của tôi không?... Theo nhời ông Lãng, đủ biết rằng trong khi viết hai bài ấy, ông Lãng không có dưới mắt ông tập báo kia, có bài của tôi, nhưng trước kia thì ông có đọc cả, nên bây giờ mới nhớ mà nhắc lại cho. »

Phải, tôi chép nguyên-văn, đó « *nhời văn* » ông Phan-Khôi hỏi tôi.

nhời văn của Phan-Khôi là người chê văn quốc-ngữ của tôi «còn chưa xuôi», Nhưng thôi!... Nói làm chi; tôi chỉ đáp câu hỏi kia; vậy tôi đáp:

«Chính phải thế Phan-Khôi nghe! Mà tôi không có Phụ-nữ tân-văn để giữ luôn ở trong nhà, và không gối văn Phan-Khôi ở dưới giường để xem đi xem lại luôn luôn, sự ấy Phan-Khôi lấy làm lạ du? Xã-hội thì hiểu rồi, hiểu cho tôi rằng tôi còn có việc khác và *văn* khác để xem chớ sao?»

2.— Các câu hỏi của Phan-Khôi có ý bắt buộc tôi phải đọc lại văn (!) của Phan-Khôi rồi viết thêm cho báo Đông-Tây mấy cột báo, mà về văn (!) ấy, tôi không đáp; bởi vì ông Tản-Đà đã có cái chương-trình bài-trừ cái hại văn (!) và tư-tưởng! Phan-Khôi, mà chương-trình ấy đã đang thực-hành trong An-nam Tạp-chí rồi. Việc đời còn nhiều, các bực sĩ-phu trong xã-hội nên chia nhau mỗi người làm một việc. Huống chi, «bài trừ Phan-Khôi» tôi cần gì phải làm nữa, vì đã có ông Tản-Đà.

3.— Câu kết của Phan-Khôi: «Ai không biết đếu đầu đến đuôi đâu hết, thấy bài Nguyễn-tiến-Lãng nói như vậy, rồi tin đi, ắt phải cho Phan-Khôi là người bậy-bạ. Hoặc-giả Nguyễn-tiến-Lãng dụng tâm như thế chăng? — Ông Nguyễn-tiến-Lãng nên hối ngộ liền. Đừng còn nhỏ tuổi mà lập tâm bất chánh như vậy về sau sẽ hỏng!»

Nguyễn-tiến-Lãng tôi đáp: «Phan-Khôi bậy-bạ hay không bậy-bạ, xã-hội đã thừa rõ, cho nên Lãng này không cần phải nói thêm; nếu chỉ vì một nhời nói của Lãng mà xã-hội từ trước vẫn nhầm vì Khôi, đến nay mới biết Khôi là người thế nào, thì Khôi dù uất bởi ngòi bút này mà đã phải lớn tiếng, nhưng Nguyễn-tiến-Lãng cũng rất vui lòng vì đã làm được một việc ích. Ông Phan-Khôi! nên hối-ngộ liền! Tuy đã già đời, nhưng cũng còn thì giờ cải tà quy chính, một đời chưa đến nỗi hỏng tất cả!» Đối với tôi nói thế là đủ; sau này mặc cho Khôi lớn tiếng xin để xã-hội nghe cáo trạng của thi-sĩ Tản-Đà mà cùng cười với tôi.

Nguyễn-tiến-Lãng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CỰU-NHO VÀ TÂN-HỌC

(Trả lời bài «Văn chương phiến loạn» của ông Vĩnh)

Trong tờ Annam Tạp-chí số 34, ra ngày 26-3-1932, ông Ngô-thúc-Địch có dịch bài bình phẩm phái cựu-nho mà nhất là Á-Nam và Sào-Nam tiên-sinh, của ông Nguyễn-văn-Vĩnh đăng trên báo Annam Nouveau. Trong bài đó lời lẽ của ông Vĩnh nhiều chỗ khiếm-nhã mà nghị-luận lại không xác-đáng; tôi tuy là về phái tân-học chớ cũng rõ thấu cái chân giá-trị của một đôi nhà nho mà ta có thể gọi là chí-sĩ, nên muốn tỏ đôi lời cùng ông Vĩnh được rõ.

Tôi không thể lấy nguyên-văn bài ông Vĩnh mà bàn trên mặt báo quốc-văn được, nên phải tạm mượn bài dịch.

Mở đầu ông Vĩnh nói : Nếu không có dịp nầy (dịp Trần-tuấn-Khải bị bắt) có lẽ chúng tôi không để ý đến bao giờ (để ý đến quyển sách Chơi-Xuân). Xem đó đủ biết ông Vĩnh khinh-thị làng nho là biết mấy, bao nhiêu sách vở của nho-sĩ làm ra thì ông cho là đồ xã-rát cả, không thèm lưu-tâm đến.

Ông lại còn nói : «*Ông nầy cũng là một người, trong phái những tay làng thơ xuất-sắc, nhờ những câu thơ, những đoạn văn vần déo dắt mà nổi tiếng nhưng chính ông thì đối với những thơ van ấy chẳng có quan-niệm gì. . . .*»

Lấy cớ gì mà ông Vĩnh cả quyết rằng họ không có quan-niệm đối với thơ văn ấy ? Hay là ông Vĩnh chỉ thấy đôi ông đồ trong làng nho, cả đời chỉ ngồi ngâm thơ rung đùi, không làm được việc gì, mà đoán rộng ra rằng cựu-nho toàn là vô-dụng cả.

Nếu quả vậy thì sai to, vì muốn biết rõ tư-cách một phái nào, phải quan-sát những bậc thượng-lưu trong phái đó, chớ nếu cứ xét đoán như trên kia thì ta cho họn tân-học là đồ vũ-phu láu-táu cũng được.

Xem hai mươi, hai mươi lăm năm về trước, tổ-quốc còn đương nằm trong giấc mê-mộng, đảng tân-học chỉ lơ-thơ vài ba chú, thử hỏi ai rung chuông cảnh-tỉnh đồng-bào trước nhất ? Có phải là nhờ các cụ cựu-nho. . . . . khiến cho dân tình tỉnh-mộng mới có kẻ du-học người duy-tân. . . . . .

« *Cần phải phấn-đấu, cần phải sinh-hoạt, tôi xin biểu đồng-tình cùng ông thi-sĩ xuất-sắc kia. . .* » mà tôi đây cũng xin biểu đồng-tình cùng ông Vĩnh song chỉ sợ ông nói đó mà không làm hay là làm trái ngược lại rồi hô lên rằng: « làm theo lời ta nói chớ đừng làm theo cách ta làm (Fais comme je dis et non comme je fais). Xưa nay tôi chưa từng thấy ông Vĩnh làm chút gì đáng gọi là phấn-đấu, là sinh-hoạt. Có chăng ông ta chỉ làm trái hẳn với lời ông nói đó thôi ! Ông chê nhà nho, nhưng người ta nho mà người ta chỉ bày cái đặc-sắc của nho-sĩ cùng với công-chúng, còn ông thì sao ? Ông là nhà tân-học mà trở đi lượm-lặt những cái xấu, cái hủ của phái nho đời trước mà in ra.

Ông Vĩnh lại còn nói : «*Họ bao giờ cũng cốt khêu gợi trong lòng người ta những ý kiến sầu não, đem những đấng anh-hùng, anh-thư đời trước để mong đối phó với những mãnh lực đời nay, nào có phải phấn-đấu !. . . .*»

Lối văn tán-tụng sự-nghiệp anh-hùng hào-kiệt, làm thế nào mà âu-sầu buồn-bã được ? Lối văn ấy, hùng-hồn có một cái mãnh-lực riêng, phấn-chấn tinh-thần ta lên, thúc-giục chí-khí ta lên, ... Kỷ-niệm đài lập ích cho người sống chớ có ích gì cho người chết ! Thế thì ăn cơm mới nói chuyện cũ có nên không ?

Ông Vĩnh lại nói rằng ông Khải lấy những câu văn sáo mà bảo ta sùng bái những bực anh-hùng trái ngược hẳn nhau như Nhị Trưng, Hưng-Đạo, Cam-Địa, Mustapha Kémal, Mussolini ! Anh-hùng là người tận-tâm làm đều phải, không ai khác ai, có khác nhau chỉ khác cái hành-vi, chớ tấm lòng nhiệt-thành thì ai cũng một. Ta nên khen cái dạ nhiệt-thành của họ đối với nước nhà. . . . . .

Ông Vĩnh còn nói : «*Những người hành-động thường không có tư-tưởng gì mà mắt cũng không bao giờ ngó đến quyển sách.*» Ông Vĩnh là người tân-học mà nói như thế, chắc hẳn công-chúng ngạc-nhiên lắm ! . . . . . Lời nói của ông Vĩnh không căn cứ vào đâu cả. Ông Vĩnh lại còn nói rằng: «*Các bậc nho đó không có chủ-kiến gì, chẳng qua chỉ lợi-dụng tâm-hồn tàng-tật của một số đồng-bào ta và tán-dương lòng ghen ghét thời-thế mới ;* . . . . . Ông Vĩnh muốn buộc cho các nhà nho-sĩ là «*thạo nói*» là «*rỗng-tuyếch*» là «*nặn câu*» là «*lợi dụng tâm-hồn tàng-tật của đồng-bào*» mà hóa ra ông lại tự buộc tội cho mình. Nói đến đây vùng nhớ lại mà tức cười cho mấy đứa trẻ dương ná bắn người mà để lộn đầu thành ra bắn mình. Hay là khi viết bài này ông Vĩnh coi lầm giờ rồi chăng ?

Riêng phần tôi, trên trường ngôn-luận chưa được thông thạo cho lắm. Song, nghe câu chuyện trái tai phải cãi mong rằng có điều chi sơ suất mấy vị chính-kiến chấn-chỉnh cho.

Nam-Dân

DƯỚI NGỌN BÚT CỦA CỔ NHÂN

PHỤ-NỮ' LA-MÃ

Tôi xin hiến các bạn độc-giả một cái « co-lec si-ông » về những mảnh sứ cổ tôi nhặt được trong đám rừng văn La-mã. Nhân tiện làm một cái gương tầy liếp để những ai hiểu nhầm văn-minh cùng soi chung.

Đây tôi nói về một thời-kỳ văn-minh La-mã lên đến cực-điểm, một thời-kỳ « phong gấm rủ là » mà quê-hương chú « bất-tử » Mussolini đã được nếm vào khoảng hai nghìn năm về trước (31 trước T. C. giáng-sinh—14 sau T. C. giáng sinh).

Đứng đầu hàng, ta thấy phụ-nữ La-mã ở trong cơn bại-tục.

Song trước khi nói về tình-trạng phụ-nữ La-mã, ta hãy xem quan-niệm của cổ-nhân đối với vấn-đề đó ra sao.

***

A — *Quan-niệm của cổ-nhân đối với vấn-đề phụ-nữ.* Nhà chép sử Tite-Live có chép một đoạn trong bài diễn-văn mà hiền-triết Porcius Caton đã đọc ở nghị-trường: « Các bậc tiền-nhân ta cấm-đoán người đàn-bà không được dúng vào mọi việc — dù việc đó là việc tư mặc dầu — người đàn-bà không được làm một việc gì mà không có ai trông nom đến; tiền-nhân ta muốn người đàn-bà bao giờ cũng ở trong tay (in manu) của người cha, người anh giai hay người chồng cai-quản ». Sau Caton lại nói thêm:

« Thưa các ngài, các ngài nên nhớ cho rằng: tất cả những luật nào dính dáng gì vào vấn-đề giam cầm phụ-nữ (cổ-nhân đã đặt ra) đều bắt buộc người đàn-bà phải phục-tòng người đàn-ông. Những điều luật đó đã trói chặt bọn phụ-nữ, thế mà ta vẫn không sao giữ nổi được bọn họ. . . . !

Xem như thế thì việc áp-bức phụ-nữ đã là một cái luật chung của dân La-mã. Đã nhiều lần, các nhà văn-hào muốn giải-nghĩa tại sao mà có cái chế-độ áp-chế đó.

Các nhà văn-hào như Cicéron, Gaïus, Ulpien, rồi đến Isidore de Séville (một nhà tồn-cổ) có cho bộ luật quá chặt chẽ đó đặt ra cũng : vì tư-tưởng của phụ-nữ quá nhu nhược (propter infirmitatem consilü); vì chỗ yếu hèn của phụ-nữ và vì sự ngu dốt của phụ-nữ đối với mọi việc trong nước (propter sexus infirmitatem et propter forensium recrum ignorantiam); vì trí-thức của phụ-nữ không được chất-chính (propter animi levitatem).

Cái luật đó sau thành ra một định-luật (principe).

Trải bao thế-kỷ, người đàn-bà La-mã cố gắng mãi mới vật đổ được cái quyền-hành tư-pháp đó. Song,nói rằng bọn đàn ông đã đem bộ luật thắt buộc đó ra áp-chế phụ-nữ thì thật ta chưa có cái óc « tùy-thời ». Sở dĩ người đàn-bà bị giam cầm như thế là cũng vì bọn phụ-nữ La-mã thời bấy giờ chưa hiểu thế nào là « văn-minh », là « quyền-hành », là « tự-do, bình đẳng ».

Cho nên, trước khi trách đến bộ hình-luật đó ta hãy nhìn đến những trạng-thái xấu xa mà người đàn-bà La-mã đã cố lăn lóc vào.

***

B — *Người đàn bà La-Mã trong gia-đình.*

Từ cách ngồi, cách đứng, cách đối đãi với con đòi đứa ở, người đàn-bà La-Mã thời bấy giờ thật chẳng được « nết » nào.

Các bạn độc-giả chớ vội tưởng đến người đàn bà La-mã bị giam-cầm như thế đâu. Thực ra, quyền-hành vẫn ở trong tay họ; từ việc nhà đến việc nước, từ việc nhỏ đến việc lớn, người đàn bà La-mã vẫn có một cái quyền đặc-biệt.

Trong bức « phông » vẽ mọi sự sinh-hoạt của dân La-mã, ta thấy « nổi » nhất là quyền-hành của các bà « chúa nhà » (materfamilias). Các « mẹ » bằng lòng — rất vui lòng — ngồi nhà, song quyền-hành trong gia-đình đều vào tay các « me » cả. Đức ông chồng khúm núm dưới chân « bà chúa », câu con sợ sệt, con đòi thằng nhỏ, khách khứa đều « câm như hến » mà chiều đức-bà.

Nhà chép sử Cornelius Nepos có chép : « Tôi thử hỏi nhà một anh chàng nào mà không có những hạng « bà chúa » đó hoành hành ? » (mấy lời mở đầu» cuốn «de Viris illustribus).

Thế-kỷ thứ nhất, nhà nông-học Columelle cũng phải ngậm ngùi than tiếc cái cõi đời « phong gấm rủ là » xưa kia : « Người đàn bà đời xưa -- dù người đàn bà đó có sắc, có tài — cố gắng ganh đua với chồng con về mọi việc cửa nhà. . . . không bao giờ ta thấy chồng hay vợ chia việc ra bao giờ. Đôi bạn cùng cố gắng hợp sức nhau làm việc; (nhờ cái tài-năng của các bà lệnh-mẫu nên các việc trong nhà cũng chẳng kém gì việc ngoài nước) Mấy lời mở đầu cuốn « De Re rustica » cuốn thứ XII).

Câu truyện « cổ » nó cũng có đính vị « hoang-đường ». Song, dù hoang-đường, cái quan-niệm của người cổ-La-mã đối với ibàc hiền-phụ, hiền-mẫu vẫn là cái quan-niệm sâu-xa. Trước kia, ta xem truyện, ta thấy : nào các cô con gái ở thành Sabine có hiếu, nào cô Virginie trong sạch, nào bà Lucrèce tự-sát vì bị con ông hoàng Tarquin (Tarquin le Superbe) bức tử, nào cô Clélie anh-liệt, nào bà Comélie (me cậu Tiberuis và cậu Caïus) là một bậc hiền-mẫu. . . Ngày nay, dấu xưa còn ghi trên các mộ-chí của người thiên-cổ. Các nhà khảo-cổ đã có dịp được biết đến các bậc đó.

Columelle -- con nhà nông — cũng đã biết đến cõi đời «tuổi vàng» (âge d'or). Lời than của Columelle không phải là quá-đáng, nếu có xét đến bức tranh thời-sự của các « bà tướng » La-mã đồng thời với Columelle.

Đến đây, tôi xin trích một đoạn văn «mỉa đời» của Juvénal nói về các bà « làm đỏm » :

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

« Mặt với mũi khó coi và tức cười quá. Mặt thì chát một lần ruột bánh mì, xông ra hơi thuốc « pommade Coppée » (thứ-phi của vua Néron, bà Poppaca Augusta — một bà có tiếng là đẹp về khoa « làm đỏm » — đã chế ra vị thuốc đó)... không hiểu tại sao họ cũng trang-điểm « lấy giáng » với người trong nhà ?... kia, họ đã lột cái mặt nạ «bột» ra kia... họ tắm bằng sữa la cái, có lẽ họ cho cả một đàn la theo họ đến bắc-cực nếu họ bị đầy ở đó, chắc ?... Tôi thử hỏi cái bộ mặt chát bự kia có phải là một bộ mặt không hay là một cái ung nhọt»

Juvénal lại tả đến lúc tắm giặt. Người đàn bà La-mã không tắm ban ngày mà lại thích tắm về đêm. « Về đêm, họ mới « lôi giầy » nào bình nước, nào các « chiến-tướng » (tức là bọn nô-lệ, cùng các thứ hương thơm, nước sức v. v...) ... »

À quên, trước khi tắm, các « bà tướng » còn làm « mu-vơ-măng ». Các « nữ thể-thao-gia », sau khi đã bôi cérema (một thứ mỡ mà các nhà vận-động La-mã ưa) khắp mình mẩy, tập múa kiếm, đập kiếm vào cột (!), « hươi » mộc chống đỡ với cột (!). Các bà làm như ta cũng dự hội « Bách-Hoa vận-động » Jeux Floraux — cuộc đại-hội này thường mở vào ngày 28 Avril cho đến ngày 3 Mai, — ta cũng tỉ-thí trong lôi-đài đây. Không nói gì đến cuộc làm «mu-vơ-măng » của các bà nữa (vì các bà trọng « tinh-thần thượng-võ » !) Song ta cũng nên nói rõ cách ăn mặc của con nhà thể-dục ! « Các bà tuôn mồ hôi dầu ướt đẫm cả lần áo mỏng. Các bà hăng-hái («cảm-động» thật !) chống đỡ các ngón võ người ta đã giậy các bà, hăng hái chống đỡ cái mũ nặng chĩu trên đầu, hăng hái đứng vững trên « bộ giò », bộ giò « làm » bằng vỏ cây gì không biết ! » (Junéval — Satires).

Tắm xong... các bà lại nhắc tạ cho mồ hôi toát ra lần nữa, rồi các bà lại bóp gân cốt. Xong đâu đấy, lúc đó, các bà mới nhớ đến bữa tiệc mời khách, các bà mới nhớ đến các « quí-khách gật gà gật gưởng » trước mâm cơm, các bậc tân-khách « bụng kêu : đói kém ! » Các bà ra tiếp khách lúc các bà còn nhọc mệt, còn thở hào hển. Các bà « nuốt sống » hàng cốc vại rượu vang, các bà « nốc » cho đến khi nào thổ ra, các bà lại «hớp» nữa. « Thậtchẳng khác nào một con rắn dài cuộn tròn trong tô-nô đầy rượu học uống rồi họ lại thổ ra hết » (Juvénal).

Trong gia-đình, người La-mã là một người không biết tự-chủ. Phụ-nữ La-mã thời bấy giờ chẳng khác cái bong bóng mỏng mảnh đông cham vào là vỡ toang ra ngay. Xem như cách đối đãi với đầy tớ cũng đủ rõ.

Ở thành Cổ-La-Mã, bọn nô-lệ thực ra chỉ là một đồ vật của người chu (dominus, domina). Chủ muốn đem cho ai — không lấy tiền hay lấy tiền (ususfructus) — chủ muốn giữ để làm hay đem cho thuê, bọn nô-lệ lúc bấy giờ không phải là người nữa chỉ là một vật để gán nợ hay để mua bán mà thôi. Thôi thì chu muốn đánh đập thế nào cũng mặc lòng, bọn nô-lệ cũng phải im không được một lời kêu ca. Chủ không có sức để đánh-đập thì chủ thuê một bọn đầu trâu mặt ngựa làm hình-cụ để tra để tấn. Trong bọn nô-lệ cũng có đứa vì bị đánh đập, giam cầm, khổ sở quá mà chết. Juvénal có kể truyện lại : một người nô-lệ bị sắt nung đỏ tra khảo « chỉ vì đánh mất mất hai cái khăn tay » ... « Giọng ca của nữ-thần Sirènes không hay bằng âm-điệu ngón roi vi vút ». Chủ bủn sỉn, bọn nô-lệ cũng khổ, áo không có mặc, cơm không có ăn... khổ sở không biết thế nào mà kể.

Cũng có người được chủ « yêu » yêu về cái ngực nở, về đôi bắp tay to. Khi chủ ra đường, bọn « con cưng » (filius ingenuorum) đó được đi theo hầu. Có đứa «bồng lộc» cũng khá. Đứa nào được chủ yêu lại thành tinh, tác quái, việc nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay, dầu chủ nhà có kín đáo mặc lòng, chỉ trong chốc lát là « tiếng danh » bay ra phơi phới. « Đi trên con đường đời, ta phải nên cương-trực thì mới tránh được ngọn lưỡi của bọn nô-lệ» (Juvénal), chẳng những danh-dự của chủ nhà phải « bay » mà lắm lúc đầu chủ nhà cũng phải bay nữa. Miệng hùm gan sói của bọn nô-lệ đã làm cho biết bao ông chủ bà chủ « bay đầu » dưới quyền, hành thời họ Domitien còn làm vua.

Theo Juvénal, công-nghiệp vĩ-đại kbông phải một phút làm ra bằng một cách áp-chế, một cách « bắt buộc người ta sợ hãi mình », song công-nghiệp vĩ-đại ở cái chỗ « biết khoan dung những điều nhầm nhặt», ở chỗ « nhân đạo » (milem animum et mores modicis erroribus acquos). Juvénal không muốn người chủ nhà đánh đập kẻ dưới quyền-hành mình, bọn nô-lệ không phải là một con « vật » hay một « đồ vật » vì bọn họ cũng là người, cũng có đủ tính-chất như ta. Đấy, cái giọng của phái « nhẫn nhục » (stoïcisme), cái giọng của Juvénal, cái giọng của Sénèque (trong một bức thư của Sénèque gửi cho nhà văn-hào Lucilius) !

Câu chuyện chủ nhà đầy tớ đã làm một cái đầu đề cho luận-thuyết về đời bấy giờ. Trong cuốn Satiricon của nhà bỉnh-bút Pétrona, ta cũng thấy có một đoạn « tán » về vấn-đề đó, một đoạn đã nêu ra cái phong-trào «tự-do cải-cách» (réformes libérales) ở đời các vua họ nhà Antonins.

Vào cuối thế-kỷ thứ nhất, bọn nô-lệ vì hay có tính thâm-thủ rên thường vẫn bị ông chủ (dominus) bà chủ (domina) lấy quyền ra tra tấn. Cái quyền, cái định-luật đó — nếu ta đọc văn của Sénèque hay của Martial — đã thi-hành ra một cách rất dã-man.

Tôi lấy mấy cái tỉ-dụ trong áng văn của Juvénal.

« Tối đến, nếu đức ông chồng không ngủ ở nhà, là chết bọn quản-gia. Lột áo ra, bọn tì-nữ ! Bọn đó bị cáo vì chưa kịp mở cửa cho ông chủ, vì làm mất « giấc » của ông chủ. Trên lưng ả này, một lần roi đỏ ửng, rồi hai lần roi, rồi ba, rồi bốn... rồi... rồi...! Họ đánh đập túi bụi. Trong lúc đó, bà chủ vẫn thản nhiên vuốt ve đôimá hồng, vuốt ve ông bạn quí, vuốt ve cái tà áo riềm vàng. Họ còn đánh nữa; bà chủ vẫn nhìn vào sổ chi tiêu trong nhà... thản-nhiên ! Họ còn còn đánh nữa. Sau bọn đầu trâu mặt ngựa kiệt-lực không thể đánh đập được nữa, bà chủ mới hét lên như sấm: «Xéo» !... (công-lý đã làm xong phận-sự !)

Nếu cái hương soi không soi «vừa» ý bà, là bà lại quát tháo đánh đập — chỉ chết cô ả hầu khăn, hầu áo.

Bà có «răng-đê-vu». Bà muốn đẹp hơn mọi hôm. Bà hấp tấp sửa soạn, vì «cậu» nhân-tình đang chờ ngoài vườn, hay đang chờ ở đền bà nữ-thần Isis, nữ-thần coi về việc «tơ-hồng». Con Psecas, đầu tóc rũ-rượi, lộ cả hai vai, lộ cả ngực, đang hầu khăn bà.— Cái mái tóc này cao quá. Sao?— Gân bò theo liền câu nói, đập trên lưng con Psecas...»

Câu chuyện chủ nhà tàn sát bọn đầy tớ không phải là ít, nhà thi-sĩ Ovide, một nhà ăn chơi có tiếng, có tài làm văn, lại có tài chiều gái, có dặn lại cho phụ-nữ La-mã trong cuốn «Nghệ - thuật làm cho người yêu» (Art d'aimer) rằng: «Tôi ghét những bà nào lấy tay cào mặt người nô-lệ, lấy đanh ghim đâm vào tay bọn tì-nữ. Máu chảy pha cả vào tóc của chủ, chẳng khó coi lắm sao». Trong cuốn Amores của Ovide, ta còn thấy nhà thi-sĩ khen ngợi một bà bạn không hề lấy kim vấn đầu đâm vào tay bọn tì - nữ. Nhà văn Martial cũng có kể chuyện một ả tên là Lalagé lấy gương đập vào mặt đứa ở gái hầu khăn, bứt tóc nó và «nện» nó đến khi ngã xuống đất mới thôi.

Còn nhiều lắm, không sao kể xiết được.

Đến đây, tôi xin kể một truyện về tấm lòng nhân-đạo của Hadrien hoàng - đế (Hadrien ở vào khoảng Juvénal về già — năm 120 hay 125, vào khoảng đó). Hoàng - thượng ngài có «biếu» bà Umbricia năm năm khổ - sai về tội đánh đập bọn nô-lệ.

Nhưng, tôi để nhường lời cho hoàng-đế Hadrien:

— «Kìa, đứa nô - lệ treo trên thập-tự!— chết nỗi, nó can vào tội gì mà hình-phạt quá nặng đến chết? chứng-giả đâu? Nguyên - cáo đâu? Này! này nghe nhời trẫm: không nên để mất thì giờ, vì sinh - mệnh của người rất quí, rất trọng—chết, đứa nào điên rồ mà không rõ đứa nô-tì cũng là «người»? Nó không làm được việc gì, vẫn biết thế!

Song ta muốn thế! ta phán thế! lý của ta? Tấm lòng cương - quyết của ta cũng đủ! (Hoc volo, sit jubeo, sit proratione voluntas!)».

Than ôi! lời nói của một vị minh-quân thật rất hiếm trong thời - kỳ tăm tối!...

Trên kia, tôi nói về cách đối đãi với đầy tớ, với nô-tỳ của người đàn bà La-mã. Đến đây, tôi lại nói đến cách cư-xử của các bà vợ đối với chồng con.

Về vấn - đề «tài - chính» trong nhà — trên kia, tôi đã kể — người đàn - bà giữ cả. Các việc «thụt két công-khai» vẫn xảy ra luôn. Người đàn-bà La-mã thời bấy giờ thật là một tay «phá-gia».

«Đối với số đông, cơn túng thiếu là thường. Song, không có một ai e ngại về chỗ «hàm» nhai thì núi phải lở. Cũng có người đàn - ông-biết đến mọi việc ích - lợi, theo gương loài kiến phòng khi đói rét. Người đàn-bà hoang - toàng không nghĩ đến chỗ tiền đội nón ra đi. Họ tưởng tiền - bạc còn «đẻ» mãi ra, mà tay họ bao giờ cũng được súc đống tiền vô - tận. Không bao giờ họ nghĩ đến cái «giá» của mọi cách ăn chơi họ đã dúng vào (Juvénal).

Đối với cái «két» của đức - ông chồng, bà vợ vẫn nặng tay phá-phách. «Cái phần lấy ra nặng quá» (Gravis est rationabus), chưa thấy một đức ông chồng nào hé răng than thở như thế. Đối với chồng, «các bà chỉ là kẻ láng-diềng», khi nào các bà biết đến cảnh "phòng không», là khi nào cái ví tiền nó gọi đến các bà.

(*Còn nữa*) **Thu-tùng**

Con đại-tá Lindberg bị bắt cóc

Giá Đại-tá Lindberg đừng tung tăng không-khí làm vang danh trong thế-giới, thì có việc gì đến nỗi ngày đêm băn-khoăn ôm cái vinh-dự, ăn kém ngon mà ngủ cũng kém yên.

Năm 1928, cô em vợ đã bị bọn cướp doa bắt cóc đòi lấy 50 nghìn đô-la, đại-tá bèn đem ngay cô lên máy bay bay thẳng. Thì ra phi-tướng đem cô về quê ngoại, mỗi lúc cô đi đâu tất có 2 tay mật-thám đi kèm.

Đến năm nay, Đại-tá có cậu con nhỏ. Cậu nhỏ ấy là trái tim của ông bà Lindberg mà lại là của quý của nước Hoa-kỳ. Đại-tá vẫn lo như có người sắp bắt cóc. Bỗng một buổi cậu nhỏ biến mất. Một tiếng vú kêu, Đại-tá nhảy vọt ra ngoài, trông sau trông trước, chẳng thấy tăm-hút gì. Quay vào nhà, nhà đã đầy người, hàng sóm đồ sang, mật-thám chạy đến. Rồi ô-tô đỗ lại rầm-rập, mấy mươi đám súng trường súng đoản kéo đi khám xét các miền chung quanh. Chuông điện-thoại rung luôn không rứt. Điện-tín các nơi tới tấp gửi về, quan Tổng - thống Hoover cũng gọi điện chia buồn cùng Đại-tá.

Buổi sáng, Lindberg phu - nhân khóc trong phòng, bên ngoài máy bay các nơi đỗ xuống nhan-nhản. Xe «camion» chở lính mật-thám đến luôn-luôn không rứt.

«Con Đại-tá là của báu của nước Mỹ, ăn cắp con Đại-tá tức là khinh-nhờn pháp-luật, khiêu - động tình-dân.» Các nhà chuyên-trách đã hết sức tìm, nhưng không thấy mảnh-mối gì hết.

Đại-tá thì hết sức xin với nhà-nước đừng cho tìm tòi nữa, đừng mong bắt tội kẻ bắt cóc con mình nữa, ông viết những bài kêu-van bọn cướp rất là bi-ai:

«Tôi đã để sẵn 50 nghìn đô-la giấy nhỏ để các ông dễ tiêu, các ông muốn nữa, tôi xin đưa thêm. Tôi sẽ tuân-theo mệnh-lệnh các ông, muốn hẹn ở chỗ nào, tôi xin đến đấy một mình, quyết không để cho sở mật-thám biết. Các ông nên trông nom con tôi cho cẩn-thận, nó sổ mũi đấy. Đây tôi biên các vị thuốc cho nó uống và những giờ cho nó ăn...»

Hôm 3 Mars, mấy tờ báo lớn ở Mỹ được tin điện-thoại bí-mật nói rằng: con Đại-tá vẫn được một người vú thiện nghệ săn-sóc rất cẩn-thận.

Nhưng biết đâu tin ấy chẳng phải tự một người thân với Đại-tá làm ra.

Thương thay cho bà Lindberg nhớ con như điên như cuồng, mà phi-tướng cũng nhiều lúc bực mình suýt khóc.

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra.

« Les confessions de J.J. Rousseau »

12

Muốn cho khuây khỏa những nỗi ly sầu biệt khổ, chúng tôi thường thường viết thơ cho nhau, mà bức thư nào cũng chan chứa thảm sàu, đến nỗi gỗ đá cũng phải cảm-động. Đến sau cô ta không cầm lòng được, phải đến Giơ-ne' (Genève) để thăm tôi. Thật là một điều danh-giá cho tôi quá! Tôi mừng rỡ đến nỗi trong khi hai ngày cô ta ở lại đấy, tôi lúc nào cũng như say như dại. Khi cô ta trở về tôi muốn đâm đầu xuống sông để theo cô, và mãi sau khi cô ta đã đi rồi, tôi vẫn còn khóc than rầm rĩ. Tám ngày sau, cô ta gửi làm quà cho tôi ít kẹo và mấy đôi «găng»; ví thử lúc ấy tôi không biết rằng cô ta vừa đi lấy chồng, và mục-đích cái cuộc du-lịch mà tôi được hân-hạnh thừa tiếp cô vừa rồi, là cốt để sắm sửa đồ cưới, thì cái lòng ân-cần cô đối với tôi sẽ có vẻ tình tự đến đâu. Tôi không cần phải nói, chắc các ngài cũng biết cái lòng tức giận của tôi lúc bấy giờ là thế nào. Trong cơn hờn giận cao-thượng, tôi thề từ rầy không bao giờ nhìn mặt cái gái phụ-tình ấy nữa, mà trong bụng tôi, tưởng chừng như không còn cách trừng-phạt nào ghê-gớm bằng sự quyết-tuyệt ấy. Tuy thế nàng cũng chẳng vì thế mà chết nào: bởi vì hai mươi năm về sau trong một buổi đến thăm cha tôi và cùng cha tôi đi chơi hồ, tôi có trông thấy mấy người đàn bà ở một chiếc thuyền đối diện và hỏi cha tôi những người ấy là ai, thì cha tôi mỉm cười đáp lại rằng: «Chết nỗi! trái tim con lại không bảo cho con biết cái đó sao? Đấy là tình-nhân cũ của con: đấy là Địch-tinh phu-nhân tức là Vinh-sơn tiểu-thư đó». Nghe đến cái tên ấy, cái tên đã gần quên hẳn đi, tôi giật nẩy người lên; tuy bấy giờ tôi muốn báo thù lại cũng chẳng khó gì, nhưng thiết-tưởng chẳng tội gì lại phụ nhời nguyền xưa, chẳng công đâu ôn lại chuyện hai mươi năm cũ với một người đàn bà đã bốn mươi tuổi, tôi liền bảo lũ lái đò quay thuyền đi lối khác.

* * *

1727 - 1728

Ấy trước khi người nhà ấn-định nên cho tôi làm nghề nghiệp gì, thì cái thì giờ quý-báu nhất trong buổi thanh-niên của tôi đã bị tiêu-ma hư phí hết vì những chuyện ương-gàn đó. Bàn soạn chán chường mãi về cái tư-chất thiên-nhiên của tôi, sau người nhà mới định chọn cho tôi một nghề ấy lại không hợp với ý muốn của tôi một chút nào. Họ nhét tôi vào nhà ông Mạt-song, viên lục-sự ở thành phố để theo đòi ông mà học lấy cái nghề hữu ích, như nhời ông Bách-nha, là nghề thày cò. Thật không còn gì làm cho tôi bỏ ghét bằng cái danh-hiệu này; cái hy-vọng theo một con đường đê-mạt để kiếm được nhiều su không đủ làm được cái chí-khí kiêu-căng của tôi. Cứ công việc đã thấy buồn-tẻ khó chịu, lại thêm ngày ngày phải chăm chỉ cặm-cụi phục tùng chiều chuộng, thành ra đến sau tôi chán ngắt cái nghề ấy, hễ bước chân vào buồng lục-sự là thấy ghê sợ, mà cái lòng ghê sợ ấy càng ngày càng tăng mãi lên. Về phần ông Mạt-song, ông cũng chẳng ưa gì tôi lắm, nên đối đãi với tôi ra dáng khinh-bỉ; thường thường ông trách mắng tôi lười biếng ngu ngốc; ngày ngày ông luôn mồm kêu ca: nào là chú tôi bảo với ông rằng là tôi biết điều nọ điều kia, mà thật ra tôi chẳng biết «cóc» gì cả; nào là chú tôi hứa sẽ kiếm cho ông một thằng bé ngộ-nghĩnh, mà hóa ra đem đến cho ông một con lừa. Rút cục, tôi vì vô-dụng phải đuổi ở buồng lục-sự ra, mà những thày ký của ông Mạt-song thì công-nhiên tuyên-bố rằng tôi chỉ đủ tư-cách vác cái rũa mà thôi.

Thế là cái «khiếu» của tôi đã rõ ràng rồi, nhưng tôi không được đi tập sự ở nhà một ông thợ đồng-hồ, mà lại vào học việc ở nhà một ông thợ trạm. Tôi rất hổ-thẹn vì đã bị viên lục-sự ruồng-đuổi, nên lần này tôi cam tâm phục-tùng, không phàn nàn chút nào. Ông thày tôi là ông Đích-ca-mông là một người thiếu-niên quê-mùa hung-tợn, nên chẳng bao lâu ông đã làm sóa-nhòa mất cả cái vẻ sáng-láng trong tuổi thanh-niên của tôi; ông làm cho tôi biến mất cái tính khí ôn-hòa, nhanh-nhẹn mà hóa ra thô-lỗ đần-độn; rút cục, ông làm cho trí-thức tôi và thân-phận tôi hoàn-toàn thành ra đúng với địa-vị một anh thợ học nghề. Tiếng La-tinh, các khoa cổ-học, khoa sử-ký tôi quên tịt hết cả; đến nỗi tôi không còn nhớ rằng ngày xưa có giống người La-mã ở trên mặt đất này nữa.

(Còn nữa)

TÂN-THIẾU-NIÊN

Cơ-quan của bạn trẻ đã ra đời; vừa đứng-đắn, vừa có vẻ mỹ-thuật, mỗi tuần-lễ xuất-bản hai kỳ: thứ năm và chủ-nhật.

BÁO-QUÁN: 26 Phố Lê-quý-Đôn Hanoi.

GIÁ BÁO:

Mỗi số 0$03, sáu tháng 1$60, một năm 3$00.

ÁI-NHĨ-LAN ĐÒI HOÀN-TOÀN ĐỘC-LẬP

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . Ái-nhĩ-lan . . đòi ra đứng một mình.

. . . . . .
. . . . Ái vốn vẫn cùng Anh có thù, trong sử-ký đã thấy ghi bao nhiêu trận hai nước cùng nhau xô-xát. Hồi năm 1649, Cromwell sang đánh Ái-nhĩ-lan có ra lệnh cấm kiều-dân Anh không được mặc áo, nói tiếng, lấy vợ, buôn hàng hay mướn người Ái-nhĩ-lan, đủ biết mối thù của hai nước «hàng xóm» ấy không phải nhỏ . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . Rồi từ năm 1800, Anh đem Ái sát-nhập vào nước mình, người Ái trốn đi vô-số, những từ 1853 đến 1883 đã có tới 2.364.091 người. Họ hành-động rất hăng, trong nước có rất nhiều hội-kín mà trung-ương đảng-bộ thì ở mãi Hoa-kỳ. Một năm 1881 có 4.439 việc bạo-động...

Hãy xin nói câu chuyện gần đây.

Theo hiệp-ước Anh-Ái ký ngày 6 Décembre 1921, 26 quận Nam-Ái-nhĩ-lan đổi tên là Ái-nhĩ-lan tự-chủ quốc (Etat Libre d'Irlande), quyền lập-pháp thuộc hai Nghị-viện: Thứ-dân nghị-viện bầu-cử theo lối tổng-đầu-phiếu và Nguyên-lão nghị-viện bầu-cử theo hạn-chế đầu-phiếu. Các luật-pháp trước khi ban-bố phải có quan Toàn-quyền đại-biểu của Anh-hoàng chuẩn-y, mà sự chuẩn-y ấy lại phải thoả-hiệp với Chính-phủ Ái.

Chính-phủ Ái lấy tên là Hội-đồng Hành-chính (Conseil Exécutif), ông chủ-tịch do Thứ-dân nghị-viện bầu lên trong một hạn năm năm, có đủ quyền-hạn như một ông thủ-tướng trong Nội-các và còn kiêm ít nhiều quyền như tổng-thống nữa. Ông có quyền kén trọn các quan tổng-trưởng quốc-vụ nhưng phải hỏi ý-kiến Nghị-viện. Nghị-viện cuối cùng bầu lên từ Septembre 1927, mới bị giải tán mấy tháng trước đây. Số đại-biểu các chính-đảng trong Viện đó chia ra như say này :

Đảng Chính-phủ kể cả các chủ trại	. . 71	ghế
Đảng de Valera	. . . 35	—
Đảng tự-lập	 15	—
Đảng Lao-động	 10	—

Cuộc bầu-cử hôm 16 Février mới rồi, có hai đảng ganh nhau: đảng Lập-hiến, thủ-lĩnh là ông Cosgrave vốn ngồi ghế chủ-tịch, với đảng Cộng-hòa, thủ-lĩnh là nhà chí-sĩ de Valera.

Đảng ông Cosgrave, lẽ tất-nhiên, vẫn theo chính-sách từ xưa, — một Chính-sách đã giúp Chính-phủ đứng vững được mười năm nay hẳn Chính-phủ chẳng dám cho là dở. — Huống chi, dưới con mắt ông Cosgrave cùng các bạn đồng-chí, Ái-nhĩ-lan đã gần thành một nước độc-lập: nước Ái đã có tòa lãnh-sự ở nhiều nơi. Vậy Ái-nhĩ-lan cần phải theo con đường cũ mà tiến, Chính-phủ cứ phải theo chương-trình cũ mà thi-hành, mà hết sức ngăn-cản các cuộc bạo-động. Ngày giữa năm ngoái, đã có một việc biến-loạn quan-trọng, Chính-phủ xin bỏ phiếu tín-nhiệm song được đa-số hoan-nghênh.

Còn ông de Valera, nhiều lần ông cũng tuyên-ngôn công-kích sự hành-động mãnh-liệt hay trái với pháp-luật, nhưng, trong chương-trình của ông, ông lại dự-định bỏ hết các phương-pháp lâm-thời cần-thiết Chính-phủ dùng để đối-phó lại với các tay bạo-động; chương-trình của ông chỉ cốt làm thành một nước Ái-nhĩ-lan liên-hiệp và cần nhất là phải hoàn-toàn độc-lập cả về phương-diện pháp-luật lẫn thực-tế. Ông muốn quay lưng lại phía Anh-hoàng mà lập nên một chính-thể dân-chủ cộng-hòa.



Muốn đánh đổ ông de Valera, đảng Lập-hiến nhìn về phương-diện kinh-tế: «Ái-nhĩ-lan mất nước Anh tức là mất người bạn hàng quý nhất, lúc ấy hóa-vật của Ái sẽ tống vào đâu?» Nhưng đảng Cộng-hoà đã tính chỗ thừa trừ: «Nước Ái sẽ không phải nộp cho Anh hàng năm 3 triệu livres, món tiền *bồi-khoản!*»

. . . . . Phái Lao-động hứa sẽ giúp ông bước lên ghế chủ-tịch, nhưng họ không đồng-ý với ông ở chỗ tuyệt-giao hẳn với người Anh.

Sau ngày bầu-cử, cánh ông de Valera thắng-lợi. Trong nghị-viện có 153, trừ ông nghị-trưởng và 7 ghế còn khuyết, số nghị-viên chia ra như sau này :

Cộng-hòa	. . . . .	68 ghế
Lập-hiến	. . . . .	53 —
Tự-lập và Trại-chủ	. .	15 —
Lao-động	. . . . .	9 —

Nếu cũng như lần trước, phái Tự-lập và Trại-chủ ăn cánh với ông Cosgrave, thì ta đủ biết phái Lao-động là tay cầm lái cho thời-cục vậy.

Các bạn ông Cosgrave muốn ép ông nếu còn có thể giữ được quyền-chính thì phải cương-quyết giữ lấy, họ muốn hai đảng cộng-tác với nhau mà cử một viên chủ-tịch đứng trung-lập. Nhưng ông Cosgrave chẳng đành lòng làm thế mà ông de Valera cũng chẳng bằng lòng.

Đảng Cộng-hòa được thắng-lợi, ông de Valera thi-hành theo chương-trình đã định, chương-trình ấy, điều cốt-yếu là đòi cho nước Ái được hoàn-toàn độc-lập mà bỏ phăng cái hiến-pháp tự-trị đương thi-hành.

Nhiều người bình-phẩm rằng: chương-trình của ông de Valera chỉ sống được ở trong mộng-tưởng!

Câu bình-phẩm ấy có lẽ cũng không quá, chương-trình của ông

khó đứng vững được trong chỗ thực-hành. Ông muốn rằng dân Ái phải liệu mà tự-túc, người cầu nên dùng nội-hóa, mà người cung nên quên bớt phần lợi riêng để lo phần ích chung, nghĩa là mọi người không ai nên tự-ý cầy-cấy buôn bán kiếm lợi riêng cho mình, mà nên theo ý ông, mưu tính sao cho phần nhu-dụng của toàn-quốc không đến nỗi thiếu-thốn. Như thế, ông hy-vọng làm cho mọi người ai ai cũng có công ăn việc làm và thực-hành được sự khoáng-chương chế-độ tư-sản.



M. EAMONN DE VALERA

Tiện đây, xin nói qua về thân-thế ông de Valera, người mà không mấy ai ngờ cho có thể có ngày nay đứng đầu dân-tộc Ái. Chính ông, có lẽ ông cũng không ngờ được thế. Ông, một lòng vì người quên mình, chẳng thiết gì danh-vọng lợi-lộc, không cầu mà được dân nước tôn-sùng đặt vào hàng thứ nhất trong các tay lãnh-tụ cách-mệnh Ái-nhĩ-lan. Cũng như Michael Collins thủa trước, không những ông có tài đưa dắt quần-chúng mà còn được người ta tưởng như ông có phép thần-thông...

Ái-nhĩ-lan đối với ông Eamonn de Valera chỉ là quê-ngoại, ông thân là người Tây-ban-nha. Sinh năm 1882 ở Nữu-Ước, về ở Ái từ thủa nhỏ, ông được tiêm-nhiễm cái tư-tưởng ái-quốc đương hăng-hái trong lúc bấy giờ. Khi bọn nghĩa-sĩ bắt đầu hành-động, ông vì chẳng thiết danh-vọng nên từ chối không vào Hội-đồng Hành-chính. Năm 1916, ông phản-đối sự bạo-động, nhưng lúc họ hành-động thì ông cũng dúng tay vào. Bị bắt, bị kết án tử-hình với các đồng-chí, riêng mình ông được ân-xá tội chết. Ở tù ra, ông lại hành-động, vì ông được lòng tín-nhiệm cả hai phái: cực-đoan và hòa-bình. Rồi ông lại bị bắt, lần này ông vượt ngục trốn mất, đạp sóng qua lại Đại-tây-dương bí mật như người có phép tàng-hình...

Chỉ nhờ về cái đức-tính cao-thượng hơn người mà ông được bước dần đến ghế chủ-tịch. Trong tấm thân cao nhớn, gầy-gò, da ngăm-ngăm, trông như hình-thù một ông cố-đạo, người ta thấy cái trí-khí cũng cương-quyết, cũng thanh-cao, cũng vì chủ-nghĩa mà cúc-cung tận-tụy, và tấm lòng cũng trọng hòa-bình như Mahâtmâ Gandhi.

Đinh Huy-Hạo

Cô **Aase Clausen**
đẹp nhất nước Đan-mạch



là cô con gái đẹp nhất Âu-châu năm 1932

(Cliché Annam nouveau)

Trong y-giới nước nhà

... Tiếp câu chuyện nói về thuốc đau mắt, ông Từ-ngọc-Liên trỏ tay vào mấy bình thuốc chưa lọc bảo tôi:

— Thưa ngài, có lẽ xưa nay chưa ai nghĩ đến phương thuốc chữa mù... Hiện nay chúng tôi đương nghiên-cứu...

— Thuốc chữa mù? Thiệt quả tôi chưa thấy ai nói đến. Chỉ thấy nói các ông đốc-tờ cắt màng kéo ở mắt thôi. Hay là ngài có môn thuốc chữa bệnh lòa thì đúng hơn.

— Ngài nói lòa là thế nào? Ngài cho người lòa là người thong-manh phải không? Thưa ngài, thường người thong-manh lại khó chữa, vì mắt họ chết hẳn. Thuốc của tôi là cốt chữa những người đau mắt mà hóa mù, nếu ai còn phân-biệt được tối sáng là còn có hy-vọng chữa được khỏi. — Ông Từ đáp lại rất nhanh nhẩu — ... Chính ông tây cắt màng được cho bệnh-nhân nhưng không chữa được bệnh căn, thuốc chúng tôi tra cho bệnh-nhân có thể trừ tiệt bệnh-căn, làm mất hẳn cái màng ấy đi được.

Rồi lập-tức ông cho mời một người ông đương chữa ra cho tôi hỏi truyện.

— Đây là một ông nhà báo muốn biết bệnh-tình của ông ra sao và ông đã chữa chạy thế nào, ông nói cho thật, đừng nói nịnh nhé!

Ông khách nhà-quê gãi đầu:

— Bẩm quan-lớn (!) tôi bị đau mắt có mộng thịt lấp hết mắt, trông chỉ còn nhận thấy lờ-mờ vật trắng vật đen. Đã 5 tháng nay, tôi chữa không đâu khỏi, từ tháng trước, tôi đến đây nhờ cụ Lang chữa, mười phần đã bớt được 7, 8 rồi. Nay cái mộng chỉ còn bằng một vài sợi chỉ...

Ông Từ lại gọi mấy người bệnh-nhân khác. Thấy bệnh-nhân sờ-soạng bước ra, tôi động lòng thương, xin thân vào xem phòng bệnh. Phòng-bệnh, hai trái buồng lụp-sụp, ba người đàn ông ngồi com-rom ở một chỗ, mấy người đàn-bà và mấy cậu bé-con nằm ngổn-ngang ở bên trong. Tôi chê chưa hợp phép vệ-sinh, ông Từ đáp:

— Thưa, tôi rất chú-trọng về vệ-sinh nhưng ngài tính, tôi lấy tiền đâu mà giữ cho đúng hẳn được? Nếu thuốc của tôi bán chạy, nếu tôi có thể lấy được tiền chữa cho người giàu mà chữa làm phúc cho người nghèo thì tôi rất vui lòng. Hiện những người này, toàn là người tôi chữa làm phúc cả. Bao nhiêu công-phu nghiên-cứu, bao nhiêu tiền của tiêu-phí, tôi thấy có kết-quả ngay lần thí-nghiệm thứ nhất thật lấy làm hài lòng. Cái hi-vọng của tôi, thưa ngài, là sau đây mở được một cái nhà thương ra hồn để chữa làm phúc và lấy tiền.

Sau đó, ông Từ đưa chúng tôi lên gác xem các nồi nấu thuốc. Xem ra, vật-dụng hãy còn sơ-sài, nhưng bước đầu như thế, ông Từ còn hứa sẽ làm hoàn-toàn hơn.

.....

Trên đây, những cái mắt thấy tai nghe của tôi ở Từ-Ngọc-Liên dược-phòng. Vì nhà thuốc này có quảng-cáo ở tạp-chí Annam, tôi xin miễn sự phẩm-bình để tránh điều nghi-kỵ.

Chỉ xin khuyên ông Từ-Ngọc-Liên nên hết lòng nghiên-cứu, gắng-sức hy-sinh mà đạt cho tới mục-đích mình.

Về y-khoa, nước nhà vẫn bị mang tiếng là kém các nước.

Đ. H. H.

THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Năm, Sáu, Bẩy ra thú

Vinh. — Đọc A.N.T.C. số 34, ta đã thấy 7 anh em họ Phan cùng can vào việc Hội-kín, 4 người đã bị bắt, 3 người còn trốn. Nay vì thấy các tay Hội-kín quan-trọng như Lê-văn-Đích, Tôn-thị-Yếm dần dần đã sa vào lưới pháp-luật, ba anh em Phan-doãn-Năm, Phan-doãn-Sáu, Phan-doãn-Bẩy rủ nhau ra thú, hiện bị tống giam ở đề-lao Vinh.

Cắn lưỡi tự-tử

Hà-tĩnh. — Một đảng-viên Hội-kín tên là Mai, thủ-mưu trong vụ ám-sát cố Khang ở Tràng-đình hồi năm ngoái, vừa bị bắt mấy bữa nay. Khi giải lên tỉnh để lấy khẩu cung, đến nửa đường Mai cắn lưỡi tự tử, đưa vào nhà thương được một lúc thì chết.

Hai tiếng nổ ở tầu Armand Rousseau

Saigon. — Sau mấy tuần-lễ dạo quanh đảo Côn-lôn và miền bờ bể, chiếc tầu A. Rousseau về nằm nghỉ bên ụ Ba-son. Sáng hôm 9 Avril, cũng như mọi buổi sáng khác, bọn thợ chữa tầu xuống sơn cửa, vá gỗ, sửa máy, chùi đồng, có một bọn vừa cai, vừa thợ, vừa lính-thủy tán «ri-vê» ở đằng sau lái.

Thì bỗng, hồi 10 giờ hơn, một tiếng nổ thật lớn, làm rung động cả một vùng thành-phố Saigon, tung ngọn lửa ra đốt chiếc tầu bốc lên ngùn-ngụt. Xe vòi-rồng tới-tấp chạy đến cứu chữa, trong 15 phút, ngọn lửa mới tắt, các quan thủy-binh cho người xuống hầm tầu tìm sác người. Chốc chốc lại thấy khiêng lên một, mạng, rồi mạng nữa, mạng nữa, cũng chẳng lâu, trên mặt đất đã thấy sếp như lớp cá mòi 7 cái thây chết với 9 người bị trọng thương, mình mẩy hoặc bị cháy đen, hoặc bị trầy-trụa lòi da đỏ ối. 7 cái sác bị cháy đen thủi, cái vỡ ngực, cái mất tay mất chân, cái vỡ sọ lòi óc, coi rất thảm. Trong đó có một cái sác cậu nhỏ chừng 15, 16 tuổi bị sé nát, đầu bay một nơi, tay văng một nẻo, ngực bụng bị rách lòi cả ruột gan, ai coi cũng phải rùng mình.

9 người bị thương vào nằm nhà thương Chợ-quán, hiện đã chết mất 3, còn 6 người kia không biết có sống được không.

Các quan thủy ở Ba-Son đã tổ-chức ban điều-tra để xét nguyên-nhân nạn ấy nhưng chưa ra manh-mối.

Ăn ruồi

Cao-bằng.— Đọc cái tin trên này mà tưởng-tượng đã thấy ghê mình, nhưng nó chưa ghê bằng tưởng-tượng ra một kẻ ngu-ngốc cầm chén ruồi nhặng sống dốc bỏ mồm, nhai, nuốt đi.

Không biết anh Đa-văn-Phước (quê ở Lũng-ngườm, châu Hà-quảng) ngu-ngốc đến nhường nào mà vì mắc bệnh đau bụng, uống lá mãi không khỏi, bắt ngay ruồi nhặng sống... ăn! — không phải hắn điên đâu, hắn dùng thuốc đấy! — « một tách » thuốc « tiên » ấy vào đến bụng, Phước ta liền kêu gào nhảy-nhót lên, rồi một lúc sau, ngã vật ra, bất tỉnh nhân-sự. May có người bảo lấy mùn thớt đổ cho hắn uống, hắn mới thổ được ra hết rồi dần-dần lại hồn.

Nghe nói người ngu-ngốc kia chỉ vì mê-tín mà nên tội!

ĐỨC

Quân đội của Hitler bị giải-tán

Sau khi các cơ-quan của đảng Quốc-gia xã-hội bị khám, người ta thấy rõ rằng nếu có sầy ra việc Đức với Ba-lan xung-đột, quân sĩ Ba-lan sẽ sâm lấn ngay nước Đức, Hitler sẽ đề quân đánh thẳng vào Bá-linh, cướp lấy quyền-chính, rồi thi-hành chính-sánh độc-tài. Bởi vậy, toà án Leipzig mới mở cuộc điều tra và khép đảng « Nazi » vào tội phản-quốc.

Muốn tránh khỏi nạn trinh-chiến, Tổng-thống Hindenburg vừa được tái-cử vội viết thư cho tướng Groener, Nội-vụ Tổng-trưởng, yêu cầu chính-phủ cấm tiệt các hội có tính-cách nhà-binh như đội quân của Hitler. Các hội ấy tức là hội « Mũ-sắt » và hội « Đế-kỳ ». Lãnh-tụ hội « Đế-kỳ » là Holtermann sau khi thương-thuyết với tướng Groener đã quyết định bãi hết các cơ-quan binh-lực.

Tổng-thống lại tức-khắc ký đạo sắc-lệnh giải-tán quân-đội chiến-đấu của đảng Quốc-gia Xã-hội. Ngày 14 Avril, khắp trong nước, lính cảnh-sát đi thi-hành sắc-lệnh ấy giữ thái-độ rất ôn-hoà, tỏ ý nể nang bọn « Nazi », có chỗ họ cứ làm thinh để mặc cho bọn quân chiến-đấu tự giải-tán, họ cũng chẳng tịch-biên khí-giới làm chi nữa. Trừ có đôi chỗ, các hội không theo lệnh giải-tán, lính cảnh-sát mới can-thiệp vào.

Đảng Quốc-gia xã-hội làm ra mặt như không để ý gì đến việc cấm ấy cho lắm, họ nói: «Bọn quân chiến-đấu ai cũng biết rõ nhau cả, rồi đây vẫn lấy danh-dự đảng-viên đảng Q.G.X.H. mà đi lại với nhau. Ông Hitler đã ra lệnh cho các đảng-viên phải thân nhau, tất còn cần đến nhau trong bước đường khó.»

Một đoàn-trưởng nói: «Muốn có kết-quả hay thì lệnh cấm này nên thi-hành từ 4 năm về trước!»

Tuy vậy, đảng Hitler xem ra tức-giận và thất-vọng vô-cùng. Hitler tuyên-ngôn rằng: «Chính vì nước Pháp bắt buộc phải giải-tán quân-đội của chúng ta, nên Chính-phủ Đức phải vâng lệnh.»

Lại có tin, Hitler đã nhờ luật-sư đem đạo sắc-lệnh của Tổng-thống ra kiện tại tòa án Leipzig.

MỸ

Bằng lòng cho Phi-luật-Tân độc-lập

Ở Hoa-thịnh-đốn, mới đây, phòng Dân-biểu đã bỏ phiếu về một đạo luật định 8 năm nữa sẽ cho Phi-luật-tân tự cai-trị lấy mình. Trong lúc các liệt-cường đương ganh nhau làm bá-chủ Thái-bình-dương, Mỹ lại bằng lòng nhả Phi-luật-tân ra há chẳng cũng lạ lắm.

Tin vắn

Pháp. — M. de Chappelaine vừa đệ lên quan Tổng-thống ký một đạo sắc-lệnh chuẩn-y lời thỉnh-cầu của dân Nam-kỳ, xin cho một viên đại-biểu do các cử-tri xứ Nam bầu lên để đại-diện cho dân Nam-kỳ tại Thượng-hội-nghị. Việc này tất sẽ có ảnh-hưởng lớn về mặt chính-trị xứ Nam vậy.

Hoa-kỳ. — Ông Hoover bắt chính-phủ Phi-luật-tân phải trả mỗi năm 5 triệu đô-la về tiền chi-phí của quân-sĩ và đồng-tử quân mà chính-phủ Mỹ vẫn chịu hộ. Nhưng Phi-luật-tân phản-kháng không chịu.

Thụy-sĩ. — Tại Hội-đồng Vạn-quốc, ông này xin bỏ xe phá-lũy, ông kia xin bỏ hơi độc, ông xin hạn chế khí-giới, ông xin hạn-chế quân-đội, rồi như ông Marinkovitch lại xin bãi bỏ hết các tầu chiến đi. Lời bàn ấy tuy cũng khí «xuông» nhưng ...chẳng lẽ lại không bàn.

Côn-lôn. — Vừa đây, ở Côn-đảo có bệnh dịch máu than (charbon) phát ra, chính-phủ Namkỳ với cho thủy-phi-cơ đem thuốc ra tiêm để phòng giữ.

Ông Dục chẳng bằng lòng.

Hưng-Yên. — Ông H. Giáo-Dục ở phủ Khoái thường giúp tin cho một tờ báo ở Hà-thành, nhân thấy bài «nói-thật» trong số 32, ông e bị người ta ngộ-nhận, có viết thư trách ông V. A. sao không nói rõ ràng. Bài ấy, chính vì nể tình mà ông V. A. chưa muốn nói rõ, nhưng vì ông Dục, ông V. A. hứa có dịp sẽ nói rõ hơn.

TRUNG-HOA

Trung Nhật xung đột

Hội-nghị Bàn-tròn ở Thượng-Hải đến nay vẫn chưa thành. Cái việc quân Nhật tạm đóng ở Ngô-Tùng và quân Tàu phải đóng ngoài trận-địa là việc phụ, người Nhật lại có ý nhắc mãi, ma cái việc chính, việc quân Nhật phải rút ra khỏi đất Trung-quốc, ông Trùng-quang-Quì còn đợi lệnh Đông-kinh. Thì đây, lệnh Đông-kinh truyền : «Trùng-Quang phải thỏa-thuận với Tàu do theo ý-kiến viên Đại-sứ Anh, nhưng phải nhớ rõ : Nhật hy-vọng về tình-thế ở Thượng-hải có thể để cho Nhật rút quân vào tô-giới công-cộng và miền các đường ngoài tô-giới trong một hạn 6 tháng.»

Cái lệnh kỳ-quặc thật ! Có lẽ Nhật lại định «giúp» cho vùng Hạp-Bắc độc-lập cũng nên.

Nhưng việc nghị-hòa khó lòng đã thành. Theo dư-luận các báo thì Nhật đương dự-bị chiến-tranh, gần muốn thôn-tính Tầu, xa muốn sát-phạt cả Mỹ. Nghe đâu Nhật hiện vẫn đào chiến-hào, khuân khí-giới đến Thượng-hải, chỉ chờ Uỷ-ban Vạn-quốc đi khỏi là «choảng» Tàu lúc nào không biết chừng.

Đối với việc miền Đông, Nhật tuyên-ngôn không dính-dáng gì đến cả ! Chẳng qua Chính-phủ Mãn-châu đối với Nhật có ý «nhã», nên theo phép lịch-sự Nhật cũng đáp lại một cách «nhã» đó thôi . . . . . .

. . . . . Nhật gửi hàng mấy nghìn người Nhật sang Mãn «nhờ» trong hai tháng bỗ hết cho. . . làm quan ! Rồi họ lại tải cả con gái nghèo sang Mãn-châu, ép lấy các viên-chức Nhật ở đấy để sinh cơ lập-nghiệp, di cả dân Triều-Tiên sang để nhổ rễ họ đi. Đâu Nhật còn dự-định dời đô sang Triều-Tiên để tính kế trường-cửu. Đó, các việc của Nhật bấy lâu vẫn hoài-bão.

Nhưng mối hoài-bão ấy biết đâu chẳng phải bỏ, dân Tàu có phải dân sợ chết đâu. Nói đến quân Nghĩa-dũng ở Cát-Hắc ngày nay, thiết tưởng không cần phải nói thanh-thế quân ấy ngày một to, ra trận thường liều chết mà chiếm ưu-thắng. Đại-đội đã kéo vào đến Nông-An, còn cách Trường-xuân có 35 dặm, Chính-phủ Mãn-Mông nhộn-nhạo, các viên-chức bỏ trốn mất nhiều, cả ông chủ-tịch Phổ-Nghi cũng không biết ôm đầu chạy nơi nào nữa. Sau thấy nói ông ẩn ở Đại-liên, ông buộc tội cho tả hữu mình không tận-tâm và xin người Nhật phái quan sang giúp. Mới đây lại có tin sau 10 ngày đại-chiến, Nhật đã lấy lại được Nông-An, nhưng chưa lấy gì làm đích-sác.

Báo Tàu lại có đăng tin đích-sác rằng : Mã-chiếm-Sơn đã hội-kiến với Tô-bỉnh-Văn và Lý-Đỗ, từ nay lại quay về đánh Nhật, Bản-Trang rất lấy làm lo.

Anh em học-sinh

Ai cũng nên đọc báo

Ami de la Jeunesse Studieuse

Báo-quán :

N° 8 Rue Tiên-sinh

Giá báo : *Một năm 1$20*

Có phụ-trương 1.60

THUỐC HAY !

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam-tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

VĂN-ĐÀN

ĐÀM THUYẾT

Mối cảm-tưởng về thơ ca của nước ta

(III)

Kỳ Tạp-chí 36, về bài đàm-thuyết này, tôi đã nói về «*vận*», kể là một cái đặc-điểm thứ nhất trong thơ ca quốc-văn. Nay xin lại nói về «*âm*».

Kể «*âm*» quốc-văn ta so với chữ Pháp thời rộng hơn đã đành; so với chữ Tàu, tuy không rộng hơn, song mà phân-minh tách-bạch thời bên chữ Hán thực kém. Hãy nói về chữ Hán:

Trong chữ Hán, sự chia thanh âm có chia làm bốn thứ:

1. — 平 聲 (*Bình-thanh*). — 聲之平出而無低昂者o (*Thanh chi bình xuất nhi vô đê ngang giả.*) Nghĩa là: «Tiếng cứ bằng-bặn nói ra mà không có cao thấp». — Tức ở quốc-văn ta, tiếng *bằng*, không dấu *huyền* và có dấu *huyền*.

2. — 上 聲 (*Thượng-thanh*). — 高呼而猛烈者o (*Cao hô nhi mãnh liệt giả*): «Tiếng đọc nói cao lên mà có giọng mạnh dữ.» — Tức ở quốc-văn ta, các tiếng có đánh dấu *hỏi* và dấu *ngã*.

3. — 去 聲 (*Khứ-thanh*) — 音之哀而遠者o (*âm chi ai nhi viễn giả*): «Tiếng có giọng lanh-lảnh mà đi xa.» — Tức ở quốc-văn ta, các tiếng có đánh dấu *nặng* và dấu *sắc*.

4. — 入 聲 (*Nhập thanh*) 其聲短促而急. (*kỳ thanh đoản súc nhi cấp.*) «Tiếng ngắn gặt mà có ý cấp bách.» Tức ở quốc-văn ta, hai tiếng trắc ở thêm sau những tiếng dấu *ngã* (cũng có chữ không có hai tiếng ấy.)

Những chữ nguyên-âm, gọi là 如字 (*như tự*), tức là chữ để theo nguyên tiếng gốc, không có truyền sang âm khác, nghĩa khác)

Ví dụ:

朝 *Triêu* (tiếng gốc). Nghĩa: *buổi sáng*.

朝 *Triều* (bình-thanh — Bằng huyền): *Chốn trào-đình*.

長 *Trường* (T. gốc): *Dài*, đối với ngắn.

長 *Trưởng* (Thượng-thanh—hỏi): *Lớn, nhớn*.

予 *Dư* (T. gốc): *Ta, ta đây*.

予 *Dữ* (Thượng-thanh — Ngã): *Cho, cho* (ai)

爲 *Vi* (T. gốc): *Làm, làm* (việc gì).

爲 *Vị* (Khứ thanh - Nặng): *Vì, vì* (ai.)

稱 *Xưng* (T. gốc): *Gọi, gọi* (tên).

稱 *Xứng* (Khứ-thanh—Sắc) *Xứng-đáng*.

說 *Thuyết* (T. gốc): *Nói, nói chuyện*.

說 *Duyệt* (Nhập-thanh—Tiếng kết dưới): *Đẹp lòng, yêu thích*.

與 *Dữ* (T. gốc): *Cùng, cùng với...*

與 *Dư* (Bình-thanh — Bằng trên). *Vậy ru? vậy ư?*

與 *Dự* (Khứ-thanh — Nặng): *Dự vào, có dự* (cuộc.)

Cứ âm-luật ở chữ Hán như thế, nay lấy âm-luật của Quốc-văn ta đối chiếu, thử xem như sao:

Ở Quốc-văn, hai tiếng, dấu *bằng* trên và dấu *bằng huyền*; bên chữ Hán chung cả làm một, tức là «*bình-thanh*.»

Ở Quốc-văn, hai tiếng *hỏi* và *ngã*; bên chữ Hán chung cả làm một, là «*thượng-thanh*.»

Ở Quốc-văn, hai tiếng *nặng* và *sắc*; bên chữ Hán chung cả làm một, là «*khứ-thanh*.»

Ở Quốc-văn, hai tiếng kết ở sau dấu *Ngã*; bên chữ Hán chung là «*nhập-thanh*.»

Ở Quốc-văn, nhất định do ở tiếng *bằng trên* làm gốc; mà đánh dấu suy đi. Như:

Trương (tiếng gốc).

Đánh dấu nặng (.) là *trượng*;
— sắc (´) là *trưởng*;
— huyền (`) là *trường*;
— hỏi (ˀ) là *trưởng*;
— ngã (~) là *trưỡng*;
Hai tiếng kết thêm:
trước; *trược*.

Bên chữ Hán không nhất định tiếng nào là gốc; tiếng nào cũng có thể là gốc. Như:

朝 *triêu* là gốc, suy sang tiếng bằng khác là *triều*.

長 *trưởng* là gốc, suy sang tiếng thượng-thanh là *trưởng*.

與 *Dữ* là gốc, suy sang tiếng khứ-thanh là *dự*; suy sang bình-thanh lại là *dư*.

Vậy rất là không có luật nhất-định.

Cho nên âm-luật của Quốc-văn ta so với bên chữ Hán thật là phân-minh tách-bạch hơn.

Thơ ca muốn được như đàn nhạc, không những nhờ ở *vận*, mà nhờ cả ở *âm*. Âm có thích-hợp, thời thơ mới có ưởng, đọc lên mới có thể thành điệu ngâm. Trong một câu thơ, hai câu thơ, nếu dùng được có nhiều tiếng mà thích-hợp, thời ngâm lên mới hay; nếu ít tiếng mà điệp nhau, tức là không thích hợp, thời chỉ đọc

được mà không ngâm được, như thế chỉ có thể hay về nghĩa mà không thể hay về điệu.

Ví dụ:

Sương mù mặt đất, người theo mộng; nhạn lảng chân giời kẻ đợi thơ.

Nếu là :

Sương mù mặt nước, người theo mộng; nhạn lẫn chân mây, kẻ đợi thơ.

Như thế thời nghĩa cùng không kém mấy, một câu trên âm-điệu cũng không kém; song mà chữ «*mây*» ở câu dưới điệp âm với chữ «*thơ*» là vần, làm cho điệu phải kém, không thể ngâm được mà câu thơ vì đó kém hay.

(sẽ tiếp)

Nguyễn-khắc-Hiếu

THƠ

Gà chọi nhau

Nọ cậy mồng cao, nọ mỏ giài,
Gà kia sao khéo chọi nhau hoài?
Xòe vai phụng tía xuyênh-xoang múa,
Thẳng vuốt hùm thiêng chủm-choạm bươi.
Vẫn biết mình chuồn nào mấy sức,
Cũng giơ tay chấu để khoe tài.
Được thua, thua được làm chi chắc?
Khéo chuốc nhân-gian một tiếng cười.

Mạc-sy (Xuyên-châu sao lục)

Tự thuật

Ba mươi sáu tuổi đã tra nào,
Dầu chửa Công Hầu cũng chẳng sao.
Lòng thảo thương ai nằm đợi giá,
Thói gian ghét kẻ đứng dương bào.
Khi buồn say tỉnh bầu ông Lý
Lúc hứng tình tang phách ả đào.
Danh lợi sá chi năm đấu gạo,
Tháng ngày non nước cũng tiêu-dao.

Xuyên-châu

* * *

Cũng nam, cũng bắc, cũng đi về;
Mười mấy năm nay trót ngựa nghề.
Lưng mỏi há vì năm đấu gạo,
Giấc mê chưa tỉnh một nồi kê.
Bột không đã dễ làm nên bánh,
Giấy rách còn mong giữ lấy lề.
Miễn đặng sống cùng non nước đề...
Đời người đâu có mãi như tê...

Ai-Liên (Xuyên-châu sao lục)

Phong-thi

Giời làm một trận thiên-tai,
Anh ơi! emphải ra ngoài Hàng-Danh.
Kể chi nước thẳm rừng xanh,
Cốt sao cơm áo no lành thời thôi.

Mai-phương Nguyễn-đình-Ức

* * *

1. — Lâu lâu nhớ bạn Thi-đàn,
Câu thơ để đó, ai bàn cùng ai.
Ngày xuân ngắn lắm! ai ơi,
Khổ cho cái én đưa thoi hết ngày.
2. — Lâu lâu nhớ bạn Thi-đàn,
Túi thơ để đó, đêm tàn lại đêm.
Ngày thời việc Báo như nêm,
Đêm đêm việc sách cho thêm bận-bùng.

Tản-đà

Q

TỪ-KHÚC

Tiễn bạn

Bắc, Hà đôi ngả nỗi xa khơi,
Mây sầu đứt nối,
Lệ thắm đầy vơi.
Bầy chi tan hợp khổ lòng ai,
Chiếc bóng năm canh luống ngậm-ngùi.

Luỵ tuôn rơi! Luỵ tuôn rơi!
Tình chưa rứt,
Nghĩa còn dài,
Bể nguyền, non ước chớ phôi-pha.
Tạo-phùng duyên ngắn, tình khôn xiết.
Cất chén quỳnh-tương da ái-hoài.....

Tĩnh-trai Đỗ-lịnh-Tích
Tham-tá Công-chính

Q

HÁT NÓI

Tiễn bạn đổi đi Bắc-giang

Tiễn đưa một chén quan hà,
Thì chi chút đỉnh gọi là duyên sau.
Rằng từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
Mới vui xum-họp, đã sầu chia-phôi.

Lan-đình thoại biệt

Lúc phân-ly khôn xiết nỗi quan-hoài;
Mới cùng nhau xum-họp một năm giời,
Mây nước đã xui người nên trở cách.
Bồ-viện thảo-hoa tranh tống khách,
Giang-thành phong-nguyệt hỷ phùng quân.
Còn non, còn nước, còn xuân.
Đường du-hoạn chắc có lần còn gặp-gỡ.
Tang-bồng trót đa-mang lấy nợ,
Bốn phương giời xin chớ ngại gì xa:
Chung quanh vẫn đất nước nhà.

Nguyễn-tiến-Bảng
(Thái-Bình)

Cô lái trả lời

(Xem bài «nhớ cô lái» số báo 36)

Chuyến đò gặp-gỡ nên quen,
Xưa nay giải-cấu là duyên cũng nhiều.
Chỉn e chút phận bọt bèo,
Lênh-đênh chiếc bách sớm chiều bên sông.
Đính chung dâu dám mơ-mòng,
May nhờ quân-tử có lòng đa-mang.
Một nhời vâng tạc đá vàng.
Giang-sơn thiếp gánh đỡ chàng lo chi!
Dốc lòng xuôi, ngược, về, đi,
Lên ghềnh xuống thác quản gì công-lao.
Xin chàng đứng mũi chịu sào,
Thiếp xin tay lái tay chèo khoan khoan.
Cùng nhau bắt dịp «hò-khoan.»
Cho thuyền đến bến sông Hàn thênh-thênh.
Nước non chung một gánh tình.

Phạm-văn-Ban
Instituteur Tiên-lữ Hưng-yên

HÀI VĂN

Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy

Câu chuyện tình trong *Mô-phạm giới* đương làm huyên-náo dư-luận (chuyện thế mà to!), ai ngờ gốc chỉ ở sự tán nghĩa *Kiều*.

Nghe trước khi quả-quyết khuynh-đảo nền luân-lý A-đông cũ rích, «Chị» bói một quẻ Kiều, nhờ «Anh» đoán hộ.

Đoạn Kiều ấy là:

«Xưa nay trong đạo đàn bà,
«Chữ Trinh kia cũng có ba bảy đường.
«Có khi biến, có khi thường,
«Có quyền, nào phải một đường chấp-kinh».

«Anh» giảng:

— Cái *fidélité* của phụ-nữ cũng có ba bảy đường, có khi đi đường thẳng (*thường*), có khi đi đường tắt (*biến*). có khi *chấp-kinh* mà cũng có khi phải *tòng quyền*. Cụ Nguyễn-Du thực văn-minh lắm, cụ đáng liệt vào phái Moralistes sentimentaux (các nhà luân-lý đa cảm tình) lắm

Ấy vì sự tán Kiều ấy mà rồi.....

Ôi, cụ Nguyễn-Du! thật là:

«*Nhất phiến tài-tình thiên cổ lụy*!»

Tần-Hớn

DỊCH THƠ CHỮ HÁN

Băng hồ hàn vận

15.— *Hác-tương-Nga*, người Bảo-định, là vợ lẽ Đậu-Hồng, giỏi thơ vẽ, Hồng rất yêu. Người họ ngoại Hồng là Thôi-mỗ trông thấy. Bấy giờ có nhà quan lớn đang tìm vợ lẽ. Thôi

liền mách nàng Tương-Nga. Quan-lớn hết sức đòi không được; bèn vu cho Hồng làm giặc, buộc vào tội chết. Tương-Nga làm thơ tuyệt mệnh, rồi tự-vẫn. Thơ rằng:

Nhất nữ như hà sự lưỡng thiên.
Cam tâm tất mạnh phó hoàng-tuyền.
Thệ vi lệ-quỷ tương oan báo,
Khẳng hướng nhân-gian hóa đỗ-quyên!

Dịch nghĩa

Một gái hai chồng sự chẳng nên,
Theo nhau đành nhẽ xuống hoàng-tuyền.
Làm ma mà bắt quân gian-ác.
Sao chịu cam lòng hóa đỗ-quyên!

Sau Thôi-mỗ đương ban ngày thấy Trương-Nga hiện hồn về, sợ mà chết. Hồn trinh người nghĩa liệt tinh-sảng không mất được là thế.

16— *Chu-Thị*, Người Trường-sa, gặp loạn Ngô-tam-Quế, phải giặc bắt. lòng trinh bền vững, chúng không dám phạm. Thuyền đến núi Tiểu-cô sơn, nhảy xuống sông tự vẫn, xác trôi ngược dòng sông ba ngày về đến nhà, báo mộng cho cha mẹ tìm vớt được xác, xét trong bọc có mười bài thơ tuyệt-mệnh, nay lục một bài rằng:

Thiếu tiểu lịnh-đình họa-các thì,
Thi thư tằng phụng mẫu vi sư.
Đào thanh hướng giạ bi hà cấp,
Do ký đăng tiền độc Sở-từ.

Dịch nghĩa

Quấn-quýt buồng the lúc trẻ thơ,
Sách đèn mẹ dạy được ơn nhờ.
Nửa đêm tiếng sóng reo ầm-ĩ,
Còn nhớ xưa kia đọc Sở-từ.

Cải chính

Tác giả Bài thơ: «Viếng Albert Samain» dịch đăng số 34 là Francis Jammes chứ không phải Stéphane Mallarmé. Francis Jammes là một đồ đệ rất trung thành của trường ký-hiệu-học (Ecole symboliste). Vì hế dịch giả xem văn, lầm là của Stéphane Mallarmé (tức người sáng lập ra văn phái ký-hiệu-học).

Dịch giả

NGỤ NHAN

Thưa chung *các Ngài có thơ lai-cảo về trong mục Văn-đàn:*

Trong các lối thơ ca, « *Thất ngôn Đường-luật—bảy chữ tám câu*» vẫn là một lối rất khó; không phải là khó hay, mà khó sao hay cả tám câu. Cho nên từ xưa đến nay, bài thơ hay có nhiều, mà bảo là «hay cả tám câu» thời thực là khó nói. Thường thường trong một bài thơ tám câu, nhiều thời được bốn câu hay, ít thời được hai câu; còn những câu khác đều thông nghĩa xuôi lời, mà không có chữ nào đến kém quá; như thế, cũng đã là thơ hay, mà thực trong Thi-giới không dễ.

Cứ các thơ lai-cảo cho An-nam Tạp-chí, so với những thơ lai-cảo ở báo khác, liệu đã có một giá-trị, tư-cách riêng; tuy vậy mà cầu được bài thơ đủ như câu nói ở trên đây, tóm lại chỉ là một số ít. — Dưới bực ấy, hoặc được hai câu hay, bốn câu hay, mà còn những câu khác không khỏi có chữ kém; như thế thời trong Báo quán có thể theo tiện-nghi sửa đổi ít chữ mà đăng lên Văn-đàn, là một sự rất thuận-tiện.— Lại dưới bực ấy nữa, hoặc được hai câu, bốn câu, mà còn những câu khác kém quá. Như thế, nếu nhất nhất sửa chữa, thời một là tốn nhiều công-phu cho người ở bên trong; hai là khó giữ được nguyên-ý của Tác-giả. Nếu bỏ đi không đăng, thời thực phụ Tác-giả mà phụ cả những câu thơ hay. Vì câu thơ có thể gọi là hay, trong Báo-giới lúc này rất hiếm!

Nghĩ như vậy, muốn được các Ngài cho phép: phàm những bài nào được ít nhiều câu có thể gọi là hay, mà còn những câu khác khó tinh sự sửa chữa, xin cứ câu hay thời trích đăng, câu kém thời bỏ hẳn, đặt vào khu-giới ý « *thơ trích câu* ». Như vậy, có lẽ mới được cả hai lẽ.

Lời thưa đây, xin đặng luôn trong hai, ba kỳ, Ngài nào hoặc không rộng phép cho, xin cho biết trước.

Nay kính

Ông **Nguyễn-đình-Dĩnh** ở Nam-định

Trước ngài mua nửa năm báo, đã trả 3$50 và ngài đã nhận được báo từ số 14 đến 24, tính ra giá là 1$50. Vậy tiền cũ của ngài còn 2$00, chúng tôi sẽ xin gửi bù 20 số báo mới nghĩa là từ số 25 đến số 44. Khi nào gần hết hạn nếu ngài sẵn lòng mua nữa, xin ngài cho biết, để chúng tôi cứ cho gửi báo tiếp.

Nhân tiện xin có lời nhắc chung để các vị Độc-giả đã trả tiền rồi, lưu ý đến điều ấy cho.

* * *

Xin thưa chung Chư-vị: Các quyển sách cũ mà tôi cầu thỉnh trên mấy kỳ Tạp-chí gần đây, nhờ ơn các Ngài đã cho đủ, vậy xin có lời cảm tạ chung và xin nói để khỏi phiền Ngài nào có lòng gửi cho nữa.

Nay kính

Ông **Đông-Hồ**, Hà-tiên. — Sự giả lời bức thư R. của ngài, tôi nghĩ: nếu đáp-phúc vào mục *Ngư-nhàn* đây sợ không đủ xứng với ý nguyên-thư; cho nên muốn để giả lời ngài ở chỗ thư-dản, tức là khu văn-xuôi ở đầu mục Văn-đàn trong khi không có bài đàm-thuyết. Vậy thời tính-chất của câu giả lời ấy, là một bài văn-xuôi mà thuộc thể viết thư, khó cầm bút viết ngay cho được. Hiện lại thì-giờ rộng rãi chưa có, tạm xin tiên-sinh biết cho. — Bài giảng-tập về bài hát: « Cảnh đêm nhà ẩn-sĩ », thực-ý tôi không muốn đăng, cho nên xem đã hơi lâu ngày rồi để thất-lạc mất. Nay ngài đã có lời nhắc rõ cho như thế, xin phiền gửi cho một bận thứ hai nữa, tôi sẽ xin được cùng đàm-luận trên đàn-thơ.

Nay kính

Ông **Đào-văn-Tọa**, *Thư-lâm.*— Ông có hỏi về bài: « Thằng người ngây » của tôi, xin thưa ông rõ rằng: Bài ấy in ra một lần thứ nhất ở trong quyển *Khối-bình bản-phụ* ra từ năm 1918; nay mới tái-bản ở *Tản-đà văn-tập quyển nhất*, số bài thứ 24, số trang thứ 47.

Nay kính

Ông **Trần-Bảo**, tu ở một ngọn chùa ở hạt phủ Nam-sang, có lẽ tên tự ngài là « *Tú-Uyên* » mà không phải tên chùa đó là chùa Tú-uyên, xin cho biết rõ.

Nay kính

Các lời thưa và sự giả lời khác, xin tạm đợi kỳ khác.

Nay kính

Nguyễn-khắc-Hiếu

1930 - 1932

(tiếp theo và hết)

Đoạn đường thứ tư

Cũng như mọi ngày, 4 giờ sáng chúng tôi đã lục tục sửa soạn lên đường.

. . . . . .

Mới đi được độ 3, 4 cây số, chợt nghe thấy còi inh ỏi, ngoảnh lại trông đã thấy một chiếc ô-tô vùn vụt đuổi đến sau lưng rồi từ từ đỗ lại : Ông Nguyễn-văn-An, sinh viên du học bên Pháp về, ông Hân ở Học-Chánh, và ông Quý nhà Kỹ-nghệ ở Nam-Định, có xuống tặng một bó hoa và tỏ lời khuyến khích.

. . . . . .

Đi qua mỗi điếm canh, lại giăm ba bác tuần đinh, lông chánh, ông lý, ra đón và hỏi xin chúng tôi chữ ký nhận thực rằng đã đi qua địa phận các ông canh phòng. Hỏi ra mới biết, quan trên ngài đã sức cho dân bản hạt phải canh phòng cẩn mật, ngăn cấm những trẻ con ra đường, trong khi đoàn đi bộ chúng tôi qua tới Đồ-sơn.

. . . . . .

Quãng đường này, chúng tôi đi có phần chật vật. Đi bộ hơn mười cây số, chị Sáng thì không sao, còn tôi và chị Đan-Quế, vì mấy hôm trước gặp phải vài quãng đường xấu, phần thì giời nắng chang chang, đường nhựa bốc nắng, phần thì đi giầy hấp hơi, nên chân đau và phồng rộp, có chỗ nứt và bật máu, nên thỉnh thoảng lại phải ngồi ở ven đường nghỉ chân.

. . . . . .

Thoát được cái hàng rào người này, chúng tôi thẳng tới Đồ-Sơn, vừa đúng 12 giờ 35 phút.

. . . . . .

Hơn 3 giờ chiều, chị Ánh-Tuyết và mấy chị em Hải-cảng cùng ông Sơn thân hành mang ô-tô ra đón về nghỉ ở Haiphong, nhưng chúng tôi xin phép nghỉ lại ở Đồ-sơn một đêm để hưởng cái thú ngoài bể khơi trong lúc đêm khuya.

Vì vui mừng quá nên quên cả đói, mãi 4 giờ chiều chúng tôi mới ăn cơm sáng.

. . . . . .

Hôm sau chị em đáp ô-tô ra Haiphong để đi xe lửa về Hanoi. Một cuộc hành trình, ghi trong trí bao nhiêu kỷ niệm Đồ-sơn và ở Hải-cảng trong lúc này, chúng tôi còn hẹn hò đến kỳ sau.

. . . . . .

Các anh em chị em hâm mộ thể thao ra đón cũng khá đông. Bước lên xe hơi, chúng tôi về thẳng báo quán là nơi chúng tôi bước chân ra đi với hy vọng, là nơi chúng tôi ăn tiệc lúc trở về với kết quả, chiều hôm ấy, thực không bao giờ chúng tôi quên ! ! !

. . . . . .

Hoa bay giấy ném tưng bừng Vui mừng, nào có vui mừng nào hơn.

Ngẫm như công cuộc chúng tôi mà được kết quả tốt tươi, thật là nhờ ở tấm lòng sốt sắng của bao nhiêu người, rọc đường chúng tôi lại được bao nhiêu ông bà và nhiều chị em đón tiếp, thì giờ dẫu ít, mà tấm tình in nét bao phai.

Đường xá xôn xao, lòng tưởng nhớ không bao giờ nguôi được. Mượn mấy giòng trên cột báo này, chúng tôi xin cảm tạ lại cái ơn xâu ấy. Chúng tôi xin đoan rằng: « Bao giờ cũng hết sức làm trọn bổn phận mình trong cuộc ích chung ».

Hoàng-việt-Nga

(Trích báo Bắc-kỳ thể thao số 3, 4, 5, 6, 8)

Hư danh, chẳng qua là hư danh cả !

Đó là câu xướng đề bài văn-tế đã đọc được mấy thế-kỷ rồi, do một nhà hùng-biện được nổi tiếng là dám ra bài dạy vua chúa các nước trong thiên-hạ, là đức-thầy *Bossuet*.

Hư-danh, chẳng qua là hư-danh hão-huyền cả ! Đó là cái tiếng mà một đôi khi ta muốn kêu lên cho Thanh-niên Nam-việt ngày nay nghe thấy . . . . . .

Còn như cái cuộc con-gái đi bộ Hà-nội Đồ-sơn, nào có ra tuồng gì đâu ? Thôi thôi đừng nói rằng đó là thể-thao ! Ta đã được dịp thấy họ đến Hải-phòng. Trông rất là thiều-não. Bụng ta bảo dạ rằng họ buồn nghỉ thẳng giẫng trên giường có lẽ phải hơn là nốc một cốc sâm-banh và đi bán vé trong cuộc chợ phiên. Xưa nay cái chỗ của họ, có phải là ở trong nhà với em trai em gái chăng ? Họ nên nhớ câu cổ-ngữ : « *Tề gia nội trợ* » và nếu họ chưa biết, thì họ nên hiểu rằng *phận-sự người đàn-bà ở nhà, cạnh cha mẹ, cạnh chồng con là vẻ-vang nhất !*

Ta tưởng rằng đàn-ông con-trai thì nên ăn ở theo cách tân-thời và nên theo cái ngoại-trạng tiến-hóa để đua tranh với đời, nhưng ta vẫn công-nhận rằng đàn-bà con-gái phải giữ nề-nếp lề-lối trước, trông nom bề nội-trợ, và nước ta bây giờ chưa đến thời-kỳ mà đàn-bà con-gái Annam có thể « *rửng mỡ* » dụng chữ nữ-quyền để . . . . mua cười cho công-chúng.

Phận sự người đàn-bà còn vẻ-vang, còn quý báu hơn nữa, nhưng thế khác kia.

. . . . . .

Thiên nhỡn dịch báo Ami du peuple 2 Décembre 1930.

(*Trích ở truyền đơn Pétrus Lê-công-Đắc*).

Nhập tịch dân Nam

. . . . . .

Tháng Novembre năm 1930 vừa đây, bà *đầm lai A-lơ-măng Bạch-Yến Suzanne* xuống nhà Lê-công-Đắc với hai cô Phương-thị-Tiếp và Phạm-thị-Tề, để quyên tiền về việc sây sân quần phụ nữ. Bà có nói rằng : « ông đừng tưởng tôi ăn mặc đầm thế này là tôi không biết gì đến nước Nam đâu. Tôi lấy chồng An-nam. Tôi viết báo về việc An-nam. Công việc tôi làm để bỏ *hủ tục* An-nam, thật là chính đạo quang minh ». Được ít lâu ông Đắc gọi bà là bà *đầm lai*

trong tờ « *bịp công chúng* » (đã cho in lại trong quyển *Phụ nữ Thể thao* và *Tiểu-thư đi bộ*). Vì có thế mà bà Bạch-Yến Suzanne đi với ông chồng là ông Trần-văn-Long và mười một đồng-tử quá 20 tuổi, có Trần-văn-Khắc chỉ huy đề xuống phá nhà ông Đắc. Rồi hôm sau phát đơn kiện bồi thường danh giá, buộc tội cho ông Đắc nói xấu gọi bà là *đầm lai*. Tòa cho là việc trẻ con nên không xử. Cứ thế đủ biết bà Bạch-Yến Suzanne không thích ai gọi bà là *đầm lai*. Ông Đắc chót giại, nay đã xin chừa và xin kể bà Bạch-Yến Suzanne vào số người đã nhập tịch dân An-nam. Vậy toàn quốc nên biết: «Kể từ nay bà Bạch Yến Suzanne là bà *đầm* An-nam (dame annamite) chứ không phải là bà *đầm lai A-lơ-măng* nữa.

. . . . . .

Thổ công Thành phố

(Trích sách « *Đại-hài kịch Tiểu-thư đi bộ* » trang 97. Soạn giả Lê-công-Đắc)

. . . Bị hai cái tát

Cụ Xénophon phen này phải một trận « cát tu khí bào »

Hai cái « hoa thị » đã in trên má của cụ Xénophon, không muốn sống theo thời mà muốn cho phụ nữ Việt-Nam theo vết xe cổ của bà Lénélope, cổ đã mấy nghìn năm.

Hai cái « hoa thị » đó là thứ hoa riêng của khách má hồng để tặng cho người đã gây một trận bút chiến, một trận mưa truyền đơn mà mục đích chỉ để làm quảng cáo riêng cho mình. Nói xấu đàn-bà để ăn mày chút danh dự trước tòa án dư luận, cử chỉ mới cao thượng, mới có giáo dục làm sao!

Dở trò ngụy biện như kiểu quẳng con gà vào cửa sổ nhà cụ Platon, cái lối ngụy biện đó, từ xưa đến nay chỉ là câu truyện đùa trong lúc trà dư tửu hậu, nào có phải là vật thiết thực đối với đời »

Chẳng trách phải đấu gươm, phải «bốc-xè». Đối với những con «sâu nhấm sách», suốt đời chỉ vùi đầu trong đống giấy cũ, có lẽ hai cái tát là câu trả lời hùng biện nhất.

Đau lòng chưa « Cụ Xénophon» Bị một trận « cát tu khí bào», phen này cụ lại mếu mảo gọi hồn bà Pénélope

T. Đ.

(*Trích báo Bắc-Kỳ thể-thao số 11*)

1932

Án « tiểu thư đi bộ » Tội ấy về ai ?

. . . . . .

Bức thư của bà Lê-Hân

« Tâm sự này nên riêng để trong lòng, nhưng ngày qua tháng lại, buồng gan đã héo như chiếc lá cuối thu, tâm sự ấy nếu để trong lòng, than ôi ! buồng gan phải nát, châu-lệ chan hòa, có khóc cũng không còn nước mắt, mà chao ôi ! nước mắt còn đâu để tưới vẩy cho con tim khô héo.

Năm ấy phải chăng năm 1926, lúc bước chân về nhà chồng, ôm theo biết bao hy vọng. . . Hy vọng ở hạnh phúc gia-đình, hy vọng ở một người mẹ hiền vợ thảo, hy vọng sau này khỏi ra một người đàn-bà bất chính để treo cao tấm gương sán lạn cho đàn con thơ dại, hy vọng chồng sẽ là một người đáng gọi là « chồng », hy vọng biết tự-lý lấy thân cho khỏi sa vào cái đời chim lồng cá chậu— cái đời vô vị của trăm nghìn thiếu-niên say đắm trong bể dục-tình. Ôi ! ai ngờ tấn bi-kịch ấy xảy ra tại gia-đình tôi, giữa lúc tôi đang tâm niệm mơ màng cái hình ảnh của một gia-đình tốt đẹp. Tốt đẹp ở bên trong, không phải cái đời tốt đẹp ở nhà lầu, đi xe hơi nằm dường đồng, quạt máy.

Cái đời trăng hôm, gió sớm lấy nhau sáu bảy năm giời, con thơ bên nách, trên thuận dưới hòa. Cái cảnh ấy nếu cứ lâu giài mãi, thì dù Trần-Lang, chồng tôi, không có những tư tưởng cao thượng hơn ai, song tôi cũng cam lòng vui vì được con thơ ấu.

Trần-Lang ơi ! tôi đang lúc này cầm bút nguệch ngoạc mấy giòng tâm-sự, đầu váng tay run, chan hòa giọt lệ, cố ngồi viết mong vì lòng « chính-phụ » nghĩa « mẫu từ » Trần-Lang biết mà tự hối với lương tâm.

Cái gia-đình hoan-lạc cho đến ngày: đoàn « Tiểu-thư đi bộ « khi qua tỉnh Đông dừng chân tại hội Trí-Tri, Trần Lang bị ngay cái « đầu mày cuối mắt » của Quế ta, làm cho lạc phách. Nghiệp sinh-ca từ đấy theo một âm điệu khác, Trần Lang còn tưởng đâu đến cái gia-đình như trước nữa. Con đường mới chẳng biết có vui gì mà là con đường Trần Lang vẫn năng đi lại: cứ chiều thứ bẩy là va-ly quần áo ra tầu hỏ hẹn nhau ở nhà số 43.

Lần lữa mai ngày, anh Trần của em Quế, em Đan-Quế của anh Trần, hai bên đã đem nhau vào thời-kỳ say đắm. . .

Say đắm nào ô cán bạc, nhẫn « kim-cương » hoa tai đầm, giầy mang cá, bao nhiêu những thứ huỳnh hằm của đời sa phi Quế đều bắt Trần-Lang sắm cho đủ bộ. Chính những lúc ấy tôi không ngờ ả « gái mới » kia đã cướp mất hạnh phúc gia-đình nhà tôi. Than ôi ! đoạn trường mộng kết buồng gan tim, thật cái sinh thú của đời tôi như đã mất rồi ».

Trịnh-lệ-Hân (Hải-dương).

. . . . . .

Ái-tình chia sẻ, ái-tình mù mắt ! Mà con mắt đẹp, nụ cười sinh nó vẫn là những thứ giết lòng người. Nhưng, nhiều người vẫn đi tìm lấy nó để làm vị thuốc an-ủy cho linh hồn.

Cái án tình rớn con người tình, phải chăng cũng vì tiểu-thư đi bộ ??

Ng.-trầm-Giự

(*Trích báo Nông-Công-Thương 2 Mars 1932*)

CHUYỆN TỈNH ĐÔNG

Tiểu-thư đi bộ hay chỉ là tỉnh giấc kê vàng ?

. . . . . .

Trần-Lang là người thế nào ?

Là một chàng thiếu-niên, học mới qua vòng sơ-đẳng, đương lúc nhà khó nghề không, bỗng xin được một chân thư-ký có bổng nhiều. Từ ngày khoét được của . . . . . đồng tiền đào ra được dễ, thì trong tỉnh Đông, lồ-lộ ra một « quan » mới: quan Phán nhà có máy hát, máy vô-tuyến, đèn điện sáng xanh, chuông bấm

kêu rền. Nhà linh tinh quan, hai cụ đã lên hai cố, mà thằng phu xe cũng quấn cạp-đỏ nghênh-ngang. Có tiền rồi, nay đến lúc cầu danh; trong chỗ giao-du, lăm-le chỉ chơi với những người tai-mặt, khi ca-lâu, khi tửu-quán, khi sân đánh vợt, khi hội Tri-Tri, cuộc ăn chơi phao-phí không nai, kiếm không đủ phải vay mà chơi, chỉ cốt sao cho tỏ mặt con người sành-sỏi. Đương trong cái thời-kỳ lừng-lẫy, thì đoàn «tiểu-thư đi bộ» thoăn-thoắt gót sen qua. Đứng vào hàng thượng-lưu Trần-Lang dự vào hội-đồng tiếp-rước. Cũng vì hàng thượng-lưu, Trần-Lang lọt vào đôi mắt xanh một tiểu-thư. Rồi biển hẹn non thề, cuộc ân-ái ngày càng dan-díu.

. . . . . .

Trần-Lang mất việc.

Quan-phán nay trở lại kẻ không nghề.

Kẻ không nghề, nào còn ai hám? Những người cho vay mượn, nay đến bắt xe, bắt đồ, bắt cả quần áo, vẫn chưa trang hết nợ. Chưa hết nợ thì còn khổ: kẻ nguyền, người rủa, khách nợ như rươi. Cực chẳng đã, Trần-lang phải bỏ vợ, bỏ con, bỏ nhà, bỏ cửa, mà lánh ra một chỗ cho yên thân.

Trong chỗ xa người, vắng cảnh, chàng bồi-hồi nghĩ lại: mấy năm phú-quý, một giấc hoàng-lương, mà chàng ngậm-ngùi. Ngậm-ngùi nhất là bè bạn ngày nay chều lảng cả, mà đến người yêu-quí, bấy lâu thề-thốt nặng lời, nay cũng sỏ chân vào giầy «băng túp» mà «đi bộ» tếch xa.

. . . . . .

Ý-kiến của cô Lê-thị-Khải về việc Kim-Cương Đan-Quế

Lôi ra trước tòa án dư luận hạng người ấy chẳng oan nào

Còn nhớ hơn một năm về trước cái phong-trào «Tiểu-thư đi bộ» đã làm cho sôi nổi suốt trong khoảng đất từ Nam ra Bắc mà nhất là trong chốn cô-đô văn-vật này. Cũng vì thế mà bốn chữ: «Tiểu-thư đi bộ» lại thấy luôn luôn nhắc đến. Nói cho đúng cái sự-nghiệp kéo lê gót dầy «băng túp trên con đường nhựa hơn một trăm cây số mà một số đông gái non cho là cái sự-nghiệp phi thường và hiếm có ở đất nước này. Nào ngờ đâu việc ấy là việc xưa kia và hiện nay đã từng làm sôi nổi hàng ngày, mà mấy con người rúng vào việc ấy lại là tại con người phi-giáo, cho nên dù họ đã được thành công như họ đã mục kích lúc nào đi kẻ đưa, nào lúc đến người đón, nào giữa đường có kẻ hoan-hô, một phần đông quốc-dân cho là một việc vô ý nghĩa.

Trong phái người công-kích, lúc đó cực nhiều, nhưng duy chỉ có thày Đồ La-Tinh ở phố Sinh-Từ họ Lê tên Công-Đắc là kịch-liệt dai-dẳng nhất! Mà lúc đó tờ báo Nông-Công-Thương cũng đã nhiều phen hiến mình làm cái loa chung hú hồn hú vía những gái mê trong cuộc ấy. Ai đem lôi bọn ấy ra trước tòa dư-luận, thì có nhiều người vội trách là quá nghiêm khắc và chẳng được công bằng, nhưng có lẽ những người trách ấy chưa ròm thấy cái mặt trái đời của bọn «đĩ đánh bồng» làm trò «múa rối!»

Thì nay mới nghe thấy những tiếng đập hồi-hộp và não-nùng do trái tim khô héo của bà Lệ-Hân vừa mới đưa lên tự tỉnh Đông, bà con ta ai nghe thấy mà không muốn sé tan xác con người đã cướp sống chồng bà, đã cướp mất hạnh-phúc của một đời bà.

Thì con người ấy nào phải ai đâu xa lạ! cũng vẫn một con người trong bộ ba cô đi bộ! Cũng vẫn con người cưỡi con ngựa sắt làm nhớp mắt bà con. Tuy vậy con người ấy có cái tên này xinh xinh mà văn tự gớm. Đan-Quế!

P. V.

(Trích báo Nông-Công-Thương 11 Mars 1932)

Nguyễn-Công-Hoan

LỸ-THỦ

Ông Le Louet xét

Ông Đốc-tờ Le Louet ở sở Thú-y Hanoi mới đây có làm một bản thống-kế cũng thú-vị.

Ông lấy số thịt tiêu-thụ ở Đông-pháp đem chia với dân-số cả 5 xứ (21.294.000 người) tính đồ-đồng ra mỗi năm dân mỗi làng ăn hết 3 con bò, 2 con trâu và 30 con lợn. Một năm số vật bị giết là:

108 nghìn con bò (tức 200 dân ăn 1 con), 71 nghìn con trâu (tức 300 dân ăn 1 con) và 1700 nghìn con lợn (tức 100 dân ăn 8 con).

Theo lời ông Le Louet thì mỗi người lao-động ta phải ăn tới 200gr. thịt một ngày mới đủ, thế mà như nay mỗi người chỉ ăn có 23 gr. một ngày thôi, lại ngày kém hơn nữa. Vậy là dân ta thiếu ăn (sous alimenté).

Ở đâu chẳng rõ cứ như ở Bắc-kỳ thì dân rất khảnh ăn, ở nhà quê một số đông chỉ chuộng món khoai lang và rau ngổ.

Thủ-đoạn ăn mày

Bất cứ về thời nào, cứ «nghề» ăn mày cũng vẫn có. Nhưng dễ không bao giờ bằng hồi nước Tây-ban-Nha chưa có cách-mệnh, cái «nghề ngửa tay» của nước ấy thịnh-đạt vô cùng. Ngày nay theo chính-thể hiện thời nghề ấy không được pháp-luật công-nhận cho nữa. Lập-tức các, nhà làm nghề ấy liên-kết thành đoàn để liệu cách bệnh-vực lấy quyền-lợi của mình.

Câu chuyện này kể cũng còn chưa lạ. Mấy năm trước, sở cảnh-sát kinh-thành Vát-sô-vi (Varsovie) còn khám-phá ra một hội ăn-mày và một tờ nhật-báo làm cơ-quan cho hội, tờ báo ấy bày tỏ tình-hình ăn-xin trong khắp địa-hạt Ba-lan, và đăng tin thuyên-chuyển các bậc từ-tâm, các tay keo-kiệt.

Xưa, Kinh-thành Moscou cũng có một tờ Khảo-hành-báo làm cơ-quan cho hạng người đi đất, xuất bản năm 1908. Trước hết sở cảnh-sát cũng không để ý tới vì cũng coi đó là một trò đùa. Nhưng sau xét ra báo ấy không những đăng tin «ăn mày», lại còn cho nhiều tin rất tường-tận có thể giúp ích cho các hạng «thượng hạ-lưu ăn cắp».

Báo ấy giữ rất bí-mật chỗ phát-hành, nên các nhà chuyên trách-phải mất nhiều công-phu mới tóm được..

Thế mới biết ở nước văn-minh, cái «nghề ăn mày» cũng văn-minh, nào ai ngờ các nước miền Tây cũng có cả «báo ăn mày» nhỉ!

ĐẦU CÓ LẠ-LÙNG !

Jack London
soạn

Trà-sơn
dịch

13

Họ cảm ơn tôi đến thế nào chắc tôn-ông không thể tưởng-tượng được. Thật trông thấy mà cảm-động vô cùng. Khi nào họ khỏi, chắc sẽ không còn ai tận tâm với tôi bằng hai người ấy nữa. Chung-qui tụi mọi ăn thịt người kia, cũng là người như ông với tôi đấy thôi. Vậy chúng ta cũng phải coi họ như người mới được. Về đường tinh-thần chúng ta hơn họ là ở chỗ ấy.

Chàng Xen-đôn nghe nàng nói, vẫn ra dáng lễ phép đứng ở bậc cửa. Rồi chàng khẽ gật đầu để đáp lại nhời nàng rồi đi ra.

Cách mấy giờ sau, khi đi thăm đồn-điền về, thấy cô Gian-nê đã bình tĩnh hơn lúc trước nhiều, chàng rất lấy làm vui lòng.

Nàng mỉm cười mà nói :

— Bận nẫy tôi cũng hơi vội giận quá. Tôi vừa ở căn nhà thương về. Tôi đã buộc thuốc cho tên Ca-rinh Gia-mã ; trước người ta tưởng rằng cái xương vai nó gẫy, nhưng không việc gì cả.

Chàng Xen-đôn cũng nhận là phải.

— Được thế càng hay ! Bây giờ cô-nương để cho tôi cãi. . . Tôi cũng như cô-nương, tôi cũng thờ cái chủ-nghĩa khoan-hồng đại-độ. Nhưng, đối với tụi mọi đen ở đây, cái lòng tốt cũng chưa đủ. Các điều cô-nương tán-dương những người hắc-chủng Hải-oai và Ta-hải-ty, cái đó có thể cho là thật được. Về vấn-đề ấy, tôi không có lịch-luyện nên tôi cũng sẵn lòng tin ở lời cô-nương nói. Song, đối với tụi mọi đen ở quần đảo Sa-lô-mông này thì khác hẳn. Tóc chúng thì xoắn chôn ốc, chúng là tụi hạ-lưu trong nhân-loại. Chúng còn kém cả bọn hắc-nô ở Phi-châu nữa.

« Dù cô-nương nói thế nào thì nói, chứ chúng không biết ơn nghĩa gì hết. Cô-nương ở tốt với chúng, rồi chúng sẽ cho cô-nương là khờ dại, hoặc chúng sẽ cho cô-nương là sợ chúng. Mà nếu chúng đã cho cô-nương là sợ chúng, thì cô-nương liệu thân đấy. Ngày một ngày hai, thể nào chúng cũng sẽ lo giết cô-nương đi, nào ai có đi vào trong óc những quân vũ-phu này mà biết trong đó có những gì? Cô-nương cứ nên cẩn-thận là hơn, cẩn-thận luôn luôn là hơn. . .

« Mới vài năm trước đây, đã có một người tên là Bắc-ca ở cách bờ bể chừng 12 hải-lý, chàng cũng có bụng thương người như cô-nương vậy, chàng vẫn tự-đắc là biết cai-trị bằng cách ngọt-ngào. Rút cục lại, chàng không cai-trị được ai hết. Chàng vẫn thường bơi xuồng vào thăm chàng Huy-ghi và tôi. Hễ khi nào người làm của chàng muốn ra về, chàng cũng phải miễn cưỡng cáo-biệt chúng tôi.

« Tôi còn nhớ một hôm chủ nhật kia, chúng tôi mời chàng ở lại sơi cơm. « Súp » vừa bưng ra, chàng Huy-ghi bỗng thấy một tên mọi đen dám táo bạo trèo lên bậc thang ngoài hiên, rồi ló đầu vào cửa. Chàng đứng ngay dậy, nhẩy xổ ra túm lấy nó rồi hỏi :

— Mày đến đây làm gì ?

— Ông bảo cái người ở trong nhà ông rằng chúng tôi về. Vậy « lúy » phải về ngay lập tức, chúng tôi không bằng lòng đợi đâu.

Nó nói vừa xong, chàng Huy-ghi liền đưa cho nó một quả thụi ngã lăn xuống tận chân thang.

Cô Gian-nê giật nẩy mình lên, rồi phản-đối rằng :

— Như thế là chàng Huy-ghi có lỗi ! Các ông trả lời một người bạch-chủng như thế ru ?

— Chính cái khó là ở đấy. Người ấy không phải là một người bạch-chủng. Đó là một tên mọi bất-thành-nhân, không những nó vừa thóa-mạ một mình chủ nó, mà nó còn thóa-mạ cả chàng Huy-ghi và tôi, cùng tất cả các người . . . . . ở quần-đảo Sa-lô-mông này nữa.

— Cái đó cố-nhiên ! Bởi ý-tưởng của tôn-ông sai. . .

— Mà theo ý cô-nương thì ý-tưởng của chàng Bắc-ca đúng. Cô-nương có biết kết-quả ra sao không? Đầu tôi hiện còn ở trên vai, mà đầu chàng thì bị chúng đem hun khói, rồi không biết chúng đem trang-hoàng một làng nào ở Mã-lai-tạ. Chính những tên mọi đen mà chàng lấy đại-độ khoan-hồng đối đãi, chúng đợi một ngày kia, chàng sốt rét, rồi chúng giết chàng đi. Giết xong, chúng chiếm lấy hai chiếc xuồng của chàng, chúng vơ-vét các-vật cướp được ở trong kho, rồi chúng điềm-nhiên bơi về xứ sở.

« Cái số-phận chàng Mạc-canh-di, quan ba tầu Mi-nô-ta cũng vậy. Chàng cũng thế, cũng tin ở cái chủ-nghĩa đại-độ khoan-hồng. Chàng vẫn cả-quyết rằng muốn cho tụi mọi đen họ có lòng tin thì đừng đeo khí giới trong mình.

« Khi qua Mã-lại-tạ mộ phu lần thứ hai, chàng bèn thi-hành cái chủ-nghĩa mầu-nhiệm ấy. Chàng đỗ tầu ở Bi-na, gần Lăng-ga Lăng-ga. Súng của chàng và của những người làm trong tầu, đáng lẽ phải mang theo, thì lại bỏ cả vào ca-bin khóa lại. Lúc đi vào bờ chàng phưỡn ngực bệ-vệ đứng trên xuồng, cạnh sườn súng cũng không đeo. Kết-quả vừa bước chân lên bộ, chàng bị ngay một nhát quắm bổ vào giữa sọ. Người ta có thể cho là chàng tự-sát cũng như người ta vẫn cho là chàng Bắc-ca tự giết mình. Rồi đầu chàng có lẽ cũng chịu cái số-phận như đầu chàng Bắc-ca vậy.

Cô Gia-nê ngồi ngẫm-nghĩ một lát.

— Tôi cũng rộng cùng tôn-ông

mà cho rằng cần phải đề-phòng. Nhưng, tôi nhất-định tin rằng dùng cái đại-độ khoan-hồng chắc có thể có kết-quả. Những cái kết-quả ấy, đã đành là không được hoàn-toàn, nhưng cũng thú vị.

—Có lẽ, nhưng khốn một nỗi, họ đã làm mất nết đi rồi. Về việc này, những người đến ở quần-đảo Sa-lô-mông trước nhất, có trách-nhiệm nặng-nề lắm. Ở Ga-đa-ca-na có hai người đến thực-dân trước nhất: một người là người Mỹ, đã có can án, một người là người Đức, con cháu Lưu-linh. Họ coi những người hắc-chủng như là nô-bộc vậy. Họ thường giao-thiệp với tên Giô-ni nhất danh là *Thằng phệnh bụng*. Tên này hiện đang bị 10 năm tù ở quần-đảo Phi-gi về tội vô-cố giết một người bổn-xứ. Ở Mã-lai-tạ không có một tên đầu-mục nào muốn giao-dịch với nó. Nó đành phải chuyên mộ phu trong đám can tội giết người. Bất-cứ chỗ nào xảy ra một đám đâm chém nhau, hay nhiều đám đâm chém nhau, tất có mặt nó. Những quân giết người đương muốn tránh khỏi tội, mà có người đưa giấy giao-kèo nhận cho đi làm, thì tất chúng xin ký cả chân lẫn tay.

Những tên mọi đen mộ được như thế, ở đây vẫn gọi là *tụi đứt giây trên giời rơi xuống*. . . . . .

. . . . . .

Đối với những quân giết người vô tội vạ ấy, cố-nhiên là phải trị thẳng cánh. Song, chàng người Mỹ và người Đức kia lại thẳng tay quá. Khi chàng Huy-ghi và tôi mua lại chiếc đồn-điền, cũng còn nhiều những hạng mọi ấy, hai chàng kia trước đã giáng sức trị mà cũng vô-hiệu.

« Đến lượt chúng tôi, chúng tôi bèn thay bớt một phần nhân-công đi. Song, những tên «đứt giây trên giời rơi xuống» kia, lại làm hư lấy cả đến những tên phu vừa mới đến. Vả, khi chàng Huy-ghi và tôi mới thử dùng cách tử-tế mà đối-đãi, thì bọn mọi đen tưởng đâu là chúng tôi sợ.

«Khi nào tôi nghĩ đến cái cách cử-chỉ ngờ nghệch của chúng tôi trong lúc ấy, tôi vẫn còn lấy làm hổ-thẹn. Chúng tôi càng quở-phạt những quân vũ-phu kia bao nhiêu, thì tình-hình lại càng tệ. Đến nỗi chỉ vì sau một cuộc trừng-phạt xứng với tội chúng, mà chàng Huy-ghi suýt bị giết.

« Tự đấy mới bắt đầu cái thời-kỳ phải dùng võ-lực. Đối với chúng, tôi chỉ có cách là cuốn khăn gói, hay là làm cho chúng biết oai mà thôi. Bỏ đấy mà đi thì không thể được, vì chàng Huy-ghi và tôi có bao nhiêu của cải bỏ cả ra làm việc này. Huống-chi, lại còn cái lòng tự-kiêu, đi sao được. Sau khi tốn sức nhọc lòng biết bao nhiêu, mới bắt đầu thắng lợi, mà mình lại nói thật là thất-bại, thì chả hóa ra xấu hổ lắm sao? Cái nghĩa-vụ của chúng tôi bắt chúng tôi phải ở lại.

«Cuộc phấn-đấu này, vừa lâu dài vừa vất-vả. Cô-nương có biết tụi mọi đen khốn nạn làm dưới quyền chúng tôi đã sách danh ở quần-đảo Sa-lô-mông là ngoan-ác thế nào không? Chúng ngoan-ác đến nỗi chúng tôi không thể kiếm được người bạch-chưng nào nhận làm quản-lý đồn-điền Bế-rang-đệ nữa không? Chúng tôi đã chịu trả cao công họ cũng chối từ. Đã đành họ không thú thật rằng họ sợ, nhưng họ lại đổ lỗi cho là khí-hậu ở đây không tốt.

«Vậy nên chàng Huy-ghi và tôi, hai chúng tôi quyết lẽo đẽo theo đuổi việc làm, không cần phải có ai giúp đỡ.»

Cô Gian-nê quắc đôi con mắt mà la lên rằng:

— Vả, khi chàng Huy-ghi mất, tôn-ông đã tính làm một mình... Thế thì cừ, cừ thật!

— Cô-nương chớ nên khen tôi quá lời, Lạc-lan cô-nương ạ. Vả, từ nay đối với tôi, cô-nương nên nhân-từ một đôi chút. Nếu cô-nương có thấy tôi nghiêm với bọn mọi đen thì cô-nương cũng nên cho là cái tình-cảnh bắt buộc phải như thế.

«Cô-nương đã đi thăm các đồn-điền, chắc cô-nương cũng tự thấy khắp trong quần-đảo Sa-lô-mông, không có cái đồn-điền nào mới lập mà có vẻ sầm uất được như cái đồn-điền này. Chàng Huy-ghi và tôi, chúng tôi đã tậu chiếc tầu Dịch-sĩ để dần dần mộ phu khác thay vào đám nhân-công cũ. Vì chỉ còn trong khoảng một năm nữa, thì phần nhiều giấy giao-kèo của họ sẽ hết-hạn, nhưng không may, chàng Huy-ghi mất mà tầu Dịch-sĩ thì bị chìm dưới đáy nước.»

Cô Gian-nê ngồi lặng yên không nói năng gì. Nàng bắt đầu kinh-phục cái người mà khi nàng mới bước chân lên bộ, thấy lủi-thủi một thân một mình ở cái nơi ôn-hoàng dịch-lệ, cái người bị bệnh sốt rét liệt-vị như con ma khô, nằm gục trên chiếc ghế xích-đu thất-vọng đến cả cuộc tương-lai.

Nàng mỉm cười mà công-nhận rằng:

— Chuyện tôn-ông nói có thật. Bởi tôn-ông ở đây, tôn-ông phải có quyền sai bảo được chúng. Nhưng tụi mọi đen có thể đáp lại rằng không phải tự chúng đến tìm tôn-ông. Cũng vì cái số-phận ác-nghiệt nó bắt buộc mà các giống người bạch-chủng phải đi khắp mặt đất chinh-phục các dân-tộc yếu hèn. . . . . .

Chúng ta đây, từ lúc mới lọt lòng ra, hình như đã phải chịu cái định-mệnh ấy. Dẫu biết mà không sao tránh khỏi được.

— Lạc-lan cô-nương ơi! Những tư-tưởng của cô-nương thật là đúng. Nhưng tôi xin thú thực rằng tự trước tới giờ tôi ở đây bận nhiều việc khác, không còn thì giờ đâu mà có những cái tư-tưởng ấy.

(*Còn nữa*)

Nay mai sẽ có một bộ tiểu-thuyết trường thiên, giấy ngót 500 trang, tả NHỮNG CẢNH KHỐN NẠN của khắp các hạng người trong xã-hội, cố tìm cái sung sướng ở chỗ DANH, LỢI, TÌNH mà soạn-giả lại là bạn NGUYỄN-CÔNG-HOAN!

PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM

Co'-quan hàng ngày

**truyền-bá tư-tưởng, bênh-vực quyền-lợi,
xướng - xuất và tán - thành
các công việc bổn phận
của Nữ - giới.**

Chủ - nhiệm : **Mme NGUYỄN-VĂN-ĐA**

Báo-Quán : 11 - 13, Phố sông Tô - Lịch — Hanoi

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi
chuyên - môn chữa mắt
và bán thuốc đau mắt
Từ-ngọc-Liên rất
hay giá 0$10
và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa dâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hộp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0,40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3,00
Sản hậu 1 lọ.	0,40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0,40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0,30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0,50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0,50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0,30
Sâu quảng, bắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0,20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết ly 1 lọ.	0,20
Sài kinh, bạch giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, lẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0,10
Cai nha phiến	0,60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÌNH
Hiệu Bảo-Nguyên-Tường
N. 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.
Các bạn hay chơi
nên nhớ kỹ.

傘沱書局叢書

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG THƯ



Các sách của **Tản-đà thư-cục,** từ năm **1932** này giở đi thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý.* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuôn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Đã có :

1. — **Tản-đà văn-tập quyển nhất.** (Luận-thuyết-loại. Giá . . . 0$32

Sẽ có :

2. — **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại). Giá . . .

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Xe ngựa, Xe ô-tô đòn, cùng các đồ dùng đi đám hiếu

Muốn được kiểu đẹp lịch-sự, công việc nhanh trông mà cẩn-thận nghiêm-trang, giá rẻ hơn các hiệu khác

XIN HỎI HIỆU :

DƯ-MỸ

Số 10, phố hàng Quạt (10, rue des Éventails) HANOI

Bản-hiệu chủ-nhân trước đã chủ-trương các hiệu Tế-mỹ, Phúc-Tường, An-Linh, trong nom công việc ai cũng ngợi-khen, hiện mới tổ-chức hiện **Dư-Mỹ** trong mấy tháng nay, lại hết công-tâm sửa các đồ nghi-tượng, thấn-dư, rất lịch-sự vững chãi, để dùng trong việc **hiếu** cho hợp cách tân-thời và thêm trân-trọng cho nhà tang-chủ.

Xe ngựa có nhiều hạng từ **10$00** đến **100$00**.

Xe ô-tô rất lịch-sự giá tính tùy theo đám đi xa gần.

Các xe, đòn trước khi đi bản-hiệu chủ-nhân thân xem xét kỹ lưỡng, quyết không có sự dủi do ở đường, (ngựa rất thuần, xe chắc chắn.)

Các nhà hiếu-chủ muốn lấy **xe, đòn, long-đình, lộ-bộ, cờ, biển** đặt **vòng hoa cườm hoa giấy, hoa tươi,** bản hiệu xin có đủ các thứ **cực phẩm**, kiểu đẹp giá rất phải chăng, chắc được các ngài vừa ý.

Bản-hiệu lại nhận cả các việc **khai báo, xin phép** không dám tính tiền, và việc **khám liệm, nhập quan,** xin đất vân vân.

Ngài nào thấy công việc của bản-hiệu có điều gì không xứng xin viết thơ chỉ giáo bản hiệu sẽ vui lòng sửa đổi, cho ngày càng tận thiện tận mỹ thêm lên.

Sống thì phú-quí vinh-huê
Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương

DƯ-MỸ CHỦ-NHÂN kính bạch

舉美號
殯車馬
出賃局
賣花圈
價大賤
開報事
不取費錢

河內正所行廟街十號

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi